

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN



Địa chỉ : **1 Tôn Thất Tùng, P.Phạm Ngũ Lão,
Q.1; TPHCM**

Email : **longthuongxotgp@yahoo.com**

Website : **longchuathuongxot.vn**

Facebook : **facebook.com/thuongxotGP2008**

ĐT: **(028) 38.330.820**

06/2022

Con sẽ cứu được nhiều linh hồn nhờ cầu nguyện và đau khổ, hơn là một nhà thừa sai chỉ dùng những lời dạy và những bài giảng... (NK 1767).

(Lưu hành nội bộ)



LÁ THƯ LINH HƯỚNG

LÁ THƯ LINH HƯỚNG THÁNG 06/2022

LM Ernest Nguyễn Văn Hường



Như thường lệ, tháng 6 chúng ta cùng với Giáo hội kính Thánh Tâm Chúa Giêsu. Khi nói đến Trái tim, chúng ta thường hiểu là nói đến tình yêu. Để mô tả hai người yêu nhau người ta thường vẽ hai quả tim với nhau. Các tượng Thánh Tâm cũng thường có hình Chúa Giêsu với trái tim trước ngực. Như thế khi Giáo hội cổ võ việc tôn sùng Thánh Tâm Chúa Giêsu, chúng ta hiểu Giáo hội muốn chúng ta nhớ đến Tình yêu của Chúa Giêsu đối với nhân loại và dĩ nhiên đối với từng người chúng ta, nhất là đối với chúng ta là những người tôn sùng Thánh Tâm Chúa Giêsu.

Chúa Giêsu yêu mến nhân loại. Tình yêu đó được diễn tả qua việc Người vâng lời Thiên Chúa Cha đến với con người, đồng hành với con người và dẫn đưa con người, những người tin thác vào Thánh Tâm Chúa, đi về Nước Trời. Tình yêu của Chúa biểu hiện qua việc Chúa cố gắng đưa con người tội lỗi chúng ta trở về đường ngay nẻo chính. Nói cách khác, Chúa Giêsu muốn hướng dẫn con người thoát khỏi bến mê, thoát khỏi con đường hư mất khi đi theo sự hướng dẫn của thế lực sự dữ, ma quỷ.

Chúa Giêsu cho biết những người tội lỗi giống như những người bệnh. Đó là những người cần đến thầy thuốc để chữa trị. Người tội lỗi cũng giống như những người đi trong tối tăm, những người bị mù lòa tâm trí nên không thể tự tìm thấy cho mình một con đường đi. Cuộc sống cứ quanh quẩn trong tối tăm sẽ đi đến chỗ hư mất đời đời.

Như thế Tình yêu của Chúa Giêsu đối với con người là Tình yêu Cứu độ, Tình yêu mang lại cho con người sự sống đời đời. Khi chạy đến Thánh Tâm Chúa Giêsu chúng ta chứng tỏ tâm hồn chúng ta hướng về con tim rộng mở của Chúa để mong Chúa đón nhận chúng ta vào Tình yêu vĩnh cửu của Thiên Chúa.



BBT tổng hợp

CHÚA NHẬT LỄ CHÚA THÁNH THẦN HIỆN XUỐNG

Ngôn ngữ của toàn cầu

Ngôn ngữ là phương cách thông tin, biểu lộ tâm tình cho nhau và dùng để liên lạc với nhau trong cuộc sống. Bất cứ dân tộc nào trên mặt đất cũng đều có ngôn ngữ cho mình. Trong niềm tin đạo giáo, chúng ta dùng ngôn ngữ gì để bày tỏ tâm tư của mình với Chúa? Và Chúa dùng ngôn ngữ gì để thông tin nói với ta?

Nói với Chúa, chúng ta dùng ngôn ngữ của ta, vì Ngài hiểu được hết. Còn khi Chúa nói với chúng ta, Ngài cũng dùng ngôn ngữ của chúng ta. Nhưng khi nói loan truyền lời Chúa cho các dân tộc khác nhau về ngôn ngữ, ngôn ngữ gì được sử dụng để mọi người có thể nghe hiểu được?

Khi Chúa Thánh Thần xuống trên các Tông Đồ, Ngài mang đến cho các Ông luồng gió mới. Luồng gió mới này làm các ông phấn khởi tung cửa đứng ra trước công chúng nói về Chúa GS là con Thiên Chúa đã sinh ra, đi khắp nơi rao giảng tin mừng nước Thiên Chúa, chữa lành bệnh tật cho người đau ốm, mang

niềm an ủi cho người bị bỏ rơi, bị đau khổ, sau cùng đã chết và đã sống lại. Các ông được ơn lạ nói những thứ ngôn ngữ của tất cả những người hôm đó hiện diện nghe các ông. Chúa Thánh Thần ban cho các Tông Đồ ân đức nói thứ ngôn ngữ mà tất cả mọi người cùng hiểu được, bất kể họ đến từ xứ sở nào... Phép lạ này nói lên quyền năng của Thiên Chúa thực hiện nơi con người.

Trong đời sống, con người chúng ta dùng ngôn ngữ tiếng mẹ đẻ như Anh, Pháp, Việt Nam... cho nhu cầu thông tin liên lạc với nhau. Nhưng có một thứ ngôn ngữ ngay từ thuở sơ sinh, ai trong chúng ta cũng có, cũng biết: ngôn ngữ tình yêu, ngôn ngữ vỗ về âu yếm, ngôn ngữ sưởi ấm tâm hồn. Khi ngôn ngữ này được nói ra bằng âm thanh hay biểu lộ qua nét mặt nụ cười của ông bà cha mẹ, anh chị em, tất cả mọi người đều hiểu được cả.

Ngôn ngữ tình yêu này phát xuất từ trái tim tâm hồn, nên gọn nhẹ trong sáng và truyền đi tín hiệu nhanh chóng nhạy cảm ngay



từ những giây phút đầu tiên của sự sống một con người. Qua ngôn ngữ này mỗi liên lạc tình người được xây dựng từ cha mẹ tới con cái còn thơ bé, con người với nhau trong đời sống, Thiên Chúa với công trình sáng tạo của Ngài trong hoàn vũ và con người với Thiên Chúa.

Ngôn ngữ này không viết bằng mẫu tự A B C hay hình vẽ biểu tượng như chữ Nho, chữ Thailan, chữ Ả-rập... cũng không bằng những dấu hiệu chương trình lý luận toán học như ngôn ngữ của máy vi tính. Nhưng ngôn ngữ này từ bẩm sinh nằm ẩn sâu trong trái tim tâm hồn mỗi người. Mỗi người đều có chương trình ngôn ngữ này và đều có thể sử dụng được chương trình này.

Dù là tiếng mẹ đẻ, ta cũng cần phải học, phải mài dũa, phải sửa đổi mới hoàn chỉnh trong sáng văn phạm cùng câu cú. Dù là ngôn ngữ đã được hệ thống và cài sẵn chương trình chạy trong máy vi tính, người sử dụng máy cũng vẫn phải học cách sử dụng điều khiển sao cho đúng không bị sai lầm.

Những sai lầm trong tiếng mẹ đẻ và trong ngôn ngữ máy vi tính là do con người sử dụng gây ra. Và chúng ta phải điều chỉnh lại cách sử dụng cho đúng. Trong ngôn ngữ tình yêu cũng thế, khi

chương trình ngôn ngữ này chạy không đúng là do con người gây ra. Thiên Chúa ghi trong tâm hồn mỗi người chương trình ngôn ngữ này, nhưng khi sử dụng hoặc là con người không dùng đúng chương trình này hoặc là muốn sử dụng chương trình sai riêng của mình. Vì thế sinh ra sai lầm và không còn truyền đi tín hiệu thông tin, hiểu nhau được nữa.

Những sai lầm này là thiếu tình liên đới với nhau, khi chỉ chú ý đến quyền lợi riêng tư của mình. Ngôn ngữ tình yêu kêu gọi sự hiểu biết thông cảm với nhau, mang niềm vui, niềm hy vọng, sự tha thứ làm hoà và tình liên đới trong cuộc sống.

Ngày lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống năm xưa, các Thánh Tông Đồ đã tìm ra được ngôn ngữ chung cho hết mọi người. Ngôn ngữ này do Chúa mang đến và ghi khắc trong tâm hồn con người. Qua ngôn ngữ này ai cũng hiểu được tin mừng ơn cứu độ của Chúa và cùng nhau tìm về với Chúa, với nhau là anh em con một Chúa: ngôn ngữ tình yêu.

Chúa Thánh Thần mang từ trời cao đến cho con người ngôn ngữ của Chúa Cha, ngôn ngữ này khác gì là "tiếng mẹ đẻ" của con người: ngôn ngữ tình yêu - ngôn ngữ của toàn cầu.



CHÚA NHẬT LỄ CHÚA BA NGÔI

VÀI SUY NGHĨ VỀ THIÊN CHÚA LÀ CHA

a/ Thế nào là một người cha?

- Cha là kẻ yêu thương con mình bằng một tình yêu vô cùng quảng đại.

. Ngay cả trước khi đưa con sinh ra: vừa biết nó thụ thai thì đã yêu thương và nôn nóng chờ ngày nó sinh ra.

. Ngay cả khi chưa biết sau này nó sẽ ra sao: chưa biết sau này nó đẹp hay xấu, thông minh hay ngu đần, khoẻ mạnh hay yếu ớt, tốt hay xấu, hiếu thảo hay ngỗ nghịch... Chỉ vì nó là con cho nên mình yêu thương nó.

- Cha là kẻ muốn cho con mình tất cả những gì mình có:

. Người cha nào cũng muốn đưa con khoẻ như mình, thông minh như mình, giỏi như mình, khéo như mình, có của cải địa vị như mình, hạnh phúc như mình... Thậm chí còn hơn mình... Và làm tất cả để đưa con được như thế.



- Cha là kẻ không bao giờ quên con và bỏ con:

. Chỉ có con quên cha và bỏ cha, chứ không hề có cha quên con và bỏ con. Dù đưa con ấy xấu xa và ngỗ nghịch đến đâu đi nữa, Cha vẫn yêu thương nó.

- Hạnh phúc và đau khổ của người Cha là do thấy con hạnh phúc hay đau khổ.

. Cha sung sướng khi thấy con vui, con khoẻ, con thành đạt... Cha đau buồn khi thấy con bất hạnh, khổ sở...

- Cha là kẻ lệ thuộc con:

. Yêu thương ai là lệ thuộc người ấy, là để cho người ấy có quyền trên mình, mình ở thế yếu đối với người ấy.

. Trẻ con dù rất yếu ớt nhưng lại có quyền lực rất lớn trên cha mẹ. Do đó chúng những nhẽo, đòi cái này cái nọ, giận không thèm ăn uống khi không được cho cái mà chúng đòi... Những yêu sách ấy

của chúng đã làm cho cha mẹ phải "điều đứng" khổ sở.

b/ Thiên Chúa là Cha của Chúa GS và là Cha của chúng ta

Tất cả những gì ta đã nói về người cha tự nhiên đều đúng với Thiên Chúa, và đúng một cách tuyệt đối, trọn vẹn:

- Cha là kẻ yêu thương con mình bằng một tình yêu vô cùng quảng đại: "Từ muôn đời Chúa đã yêu con".

- Cha là kẻ muốn cho con mình tất cả những gì mình có:

. Sách Sáng thế nói Thiên Chúa dựng nên con người theo hình ảnh Ngài.

. Tin Mừng Ga ghi lại lời Chúa GS "Mọi sự của Cha là của Con" (Ga 17, 10).

- Cha là kẻ không bao giờ quên con và bỏ con:

. Điều này hoàn toàn và tuyệt đối đúng với Thiên Chúa: "Con người có thể sống không Thiên Chúa, nhưng Thiên Chúa không thể thôi làm Cha được" (Louis Evely).

. Dụ ngôn người cha nhân hậu và đứa con hoang đàng minh họa điều này rất rõ.

- Hạnh phúc và đau khổ của người Cha là do thấy con hạnh phúc hay đau khổ.

. "Thiên Chúa là người táo bạo nhất trong thiên hạ, bởi vì Ngài đã dám đặt tất cả hạnh phúc của mình trong hành vi yêu thương. Ngài đã để hạnh phúc mình tùy thuộc vào một kẻ khác" (Louis Evely).

- Cha là kẻ lệ thuộc con:

. "Thiên Chúa là Cha, Cha cách trọn vẹn, hoàn toàn. Chúng ta thì khác, chúng ta chỉ là cha một ít thôi. Đồng ý rằng ta là cha của con cái chúng ta, nhưng chúng ta cũng còn lệ thuộc đủ mọi thứ khác như là công việc, nghề nghiệp, cuộc sống hôn nhân, những sở thích riêng tư, những thành công, những việc giải trí của mình, và chúng ta lại cũng còn lệ thuộc về chính mình nữa. Chúng ta không là cha cho đủ... Chỉ một mình Thiên Chúa mới là Cha mà thôi. Đối với Con của Ngài, Ngài đã hiến mình trọn vẹn. Nơi Ngài không còn có một phần nhỏ nhoi nào là quay trở về mình, là tìm "cái tôi" nữa" (Louis Evely).

Tóm lại Thiên Chúa là Cha ở chỗ "Thiên Chúa chỉ biết yêu thương và trao ban. Ngoài ra Ngài không là cái gì khác nữa" (Louis Evely).

CHÚA NHẬT LỄ MÌNH MÁU CHÚA KITÔ

Lễ Tạ Ơn: Theo nguyên ngữ, Eucharistia, Thánh lễ là một lễ Tạ ơn. Ý nghĩa này rất rõ trong các bài đọc hôm nay:

- Tư tế Melkisêđê hay tin Abraham chiến thắng thì đã "chúc tụng Thiên Chúa" (bài đọc I). Chúc tụng là một cách tạ ơn.

- Abraham nộp cho vị Tư Tế của Thiên Chúa một phần mười tất cả các chiến phẩm cũng là để bày tỏ tâm tình tạ ơn (bài đọc I).

- Khi Chúa GS lập Bí tích Thánh Thể, Ngài cũng "cầm lấy bánh và tạ ơn" (bài đọc II).

- Khi Ngài làm phép lạ hóa bánh ra nhiều, hình ảnh tiên báo Bí tích Thánh Thể, Ngài cũng "cầm lấy, ngước mắt nhìn lên trời và chúc tụng" (chúc tụng là tạ ơn) (bài Tin Mừng).

Nhưng ngày nay khi chúng ta dự Thánh lễ, hầu như chúng ta chỉ biết xin ơn mà quên tạ ơn.

Có biết bao điều ta có thể tạ ơn Chúa mỗi khi tham dự Thánh Lễ.

Những điều tâm thường trở thành phi thường

Trong các bài đọc hôm nay, chúng ta thấy nhiều điều rất tầm



thường trong cuộc sống bình thường: bánh, rượu, ăn, uống, cầm, bẻ ra, chia...

Nhưng Melkisêđê đã dùng bánh và rượu ấy để làm lễ tế; Chúa GS cũng dùng bánh và rượu để biến thành Mình và Máu Ngài. Và Chúa GS đã làm việc đó bằng những cử chỉ bình thường như cầm lấy, bẻ ra, trao...

Trong Thánh lễ, tất cả những điều bình thường và thậm chí tầm thường đều có thể trở thành phi thường, cao cả, thánh thiện.

Vậy mỗi khi tham dự Thánh lễ, chúng ta hãy đến với những sự tầm thường và thánh hóa chúng thành những điều phi thường. Thí dụ: mồ hôi, nước mắt, việc làm, tâm tư, nguyện ước....

Lương thực thần linh

Một số anh chị em dự tòng sau khi được học hỏi về sự cao quý, về tầm quan trọng và về sự cần thiết của thánh lễ cũng như của bí tích Thánh Thể đã đưa ra câu hỏi: Nếu thánh lễ và mầu nhiệm Thánh Thể cao quý và cần thiết cho đời sống thiêng liêng như vậy, thì tại sao nhiều người công giáo lại không đi dâng lễ, hay nếu có đi thì lại ngồi ở ngoài hút thuốc, nói chuyện, chơi giỡn

và hầu như không bao giờ rước Mình Thánh Chúa?

Một câu hỏi quả là gây nhức nhối và rất đáng để những người mang danh là Kitô hữu phải suy nghĩ. Có lẽ ta khó có thể tìm được một lý do nào chính đáng để trả lời cho thắc mắc này ngoài việc nhận thực rằng: tại do yếu kém về giáo lý, do thiếu hiểu biết về Chúa, về những gì Người đã dạy và đã làm, do thiếu ý thức về những sự thánh thiêng, do thiếu trưởng thành trong đời sống đạo nên mới xảy ra những trường hợp như vậy. Vì thiếu hiểu biết nên không thấy được sự cao quý và tầm quan trọng của việc dâng lễ và việc rước Thánh Thể. Những người này coi việc đi dâng lễ ngày Chúa Nhật chỉ là một khoản luật phải giữ để khỏi có tội, để khỏi bị phạt mà thôi. Họ không ý thức rằng: thánh lễ và Thánh Thể là những điểm hẹn để họ gặp gỡ Thiên Chúa là Cha của mình. Họ cũng không biết rằng đây là cơ hội rất quý báu để có thể kín múc lấy nguồn sự sống, nguồn ân sủng cần thiết cho cuộc đời.

Thánh lễ và bí tích Thánh Thể không do Hội Thánh, không do bất cứ ai bịa đặt ra, nhưng là do chính Chúa Kitô thiết lập. Thánh

lễ ngày nay tái diễn và làm sống lại thánh lễ Chúa Kitô đã dâng khi xưa trên thánh giá để tiếp tục chuyển thông ơn cứu rỗi cho mọi người, mọi thời và mọi nơi. Và thánh Thể chính là lương thực nuôi sống linh hồn ta trong hành trình làm người, cũng là hành trình đi về quê hương trên trời. Chúa GS đã nói đi nói lại nhiều lần: "Thịt tôi thật là của ăn, máu tôi thật là của uống. Ai ăn thịt tôi và uống máu tôi thì sẽ được sống đời đời" (Ga 6, 54-55). Ngay cả khi Người biết rõ ràng rằng: Khi Người nói ra những điều ấy, người ta sẽ không tin, sẽ nhạo cười và sẽ bỏ đi, Người vẫn cứ nói. Điều đó cho thấy vấn đề Chúa GS nói ra quan trọng và cần thiết như thế nào.

Con người không chỉ có thân xác nhưng còn có linh hồn. Và mục đích của đời sống làm người không chỉ là sự no đủ cơm áo phần xác mà còn là sự no đủ của đời sống tâm linh nữa: "Người ta sống không chỉ bởi bánh" (Lc 4, 4).

Thiết tưởng mỗi người chúng ta đang hiện diện nơi đây đều có dư khả năng để nhận thức điều này. Vấn đề còn lại là thái độ của chúng ta đối với thánh lễ và Thánh Thể như thế nào mà thôi.

CHÚA NHẬT XIII THƯỜNG NIÊN, NĂM C

Thánh sử Luca trình bày cho chúng ta thấy Chúa Giêsu đang khi trên đường hướng về Giêrusalem đã gặp một vài người, có lẽ là đang tuổi thanh xuân, họ hứa sẽ đi theo Người khắp nơi. Chúa Giêsu đã tỏ ra rất yêu sách đối với người bắt gặp dọc đường đến xin: *"Dù Thầy đi đâu tôi cũng sẽ theo Thầy"* (Lc 9, 57), Chúa cảnh báo cho người ấy biết rằng *"Con chồn có hang, chim trời có tổ, Con Người, tức là Đấng Mesia - không có chỗ gối đầu"* (Lc 9, 58), nghĩa là không có một nơi thường trú, và ai đã chọn làm việc với Người trong cánh đồng của Thiên Chúa thì không được quay trở lại (x. Lc 9, 57-58.61-2). Với một người khác, Chúa Giêsu nói: *"Hãy theo Ta"*, và yêu cầu anh cắt đứt mọi ràng buộc với gia đình (x. Lc 9, 59-60).

Chúa nhật tuần trước, Chúa GS đã phán với chúng ta rằng: *"Kẻ nào muốn cứu mạng sống mình thì sẽ mất..."* (Lc 9, 23). Hôm nay, tương tự như thế, Chúa đòi hỏi tất cả: *"Ai đã tra tay cầm cày mà còn ngoái lại sau lưng, thì không xứng đáng với Nước Thiên Chúa"* (Lc 9, 62). Yêu cầu của Chúa GS thật quá khắt khe, vì tất cả những điều

người ta giữ thật rất tự nhiên và phù hợp với đạo lý gia đình mà bất ai làm người cũng phải phải có như "hôn chào cha mẹ" và nhất là "chôn cất mẹ cha". Còn gì tự nhiên và ý nghĩa hơn lòng biết ơn đối với người thân chúng ta như cha như mẹ, ấy vậy mà cử chỉ cuối cùng của tình yêu là "chôn cất cha" cũng phải từ bỏ.

Những đòi hỏi trên xem ra quá đáng, nhưng thực ra chúng diễn tả sự mới mẻ và ưu tiên của Nước Thiên Chúa hiện diện ở nơi bản thân của Chúa GS. Nói cho cùng, tính cách triệt để bắt nguồn từ Tình yêu của Thiên Chúa mà Đức GS là kẻ đầu tiên đã vâng theo. Phàm ai từ bỏ mọi sự, kể cả bản thân mình, thì đi vào một chiều kích mới của tự do, được thánh Phaolô định nghĩa như là *"bước theo thần trí"* (xc. Gl 5, 16). Thánh Phaolô viết: *"Chính để chúng ta được tự do mà Đức Kitô đã giải thoát chúng ta"*, và ngài giải thích rằng hình thái mới của sự tự do mà Đức Kitô đã chinh phục cho chúng ta hệ tại việc *"phục vụ lẫn nhau"* (Gl 5, 1.13). Tự do và yêu thương trùng hợp với nhau. Ngược lại, việc tuân theo tính ích kỷ dẫn tới hiểm khích và xung đột.

Hôm nay, Lời Chúa mời gọi chúng ta suy nghĩ về cách chúng ta theo Chúa. Điều quan trọng là chúng ta phải biết theo Chúa với cách thức Chúa muốn nơi mỗi người chúng ta. Giacôbê và Gioan vẫn chưa học được sự điệp tình yêu và sự tha thứ nên các ông mới thưa cùng Chúa: *"Lạy Thầy, Thầy muốn chúng con khiến lửa bởi trời xuống thiêu hủy chúng không?"* (Lc 9, 54). Các môn đệ thì Chúa mời gọi từ bỏ gia đình và người thân. Để theo Chúa GS Kitô và thi hành sứ mạng chúng ta được trao phó, tất cả chúng ta phải thanh thoát khỏi những ràng buộc hầu xứng đáng với Nước Thiên Chúa (x. Lc 9, 62).

"Hãy theo Thầy". Lời mời gọi trên của Chúa GS vẫn thật cấp bách gửi đến mỗi người chúng ta. Theo Thầy, trở nên môn đệ Thầy để mở mang Nước Chúa. Kẻ đi theo làm tông đồ cho Chúa cần ý thức về sứ mạng của mình là truyền giảng Tin Mừng của Chúa Kitô. Vì, chỉ có tình yêu của Thiên Chúa mới có thể qui tụ những con người thuộc đủ mọi sắc tộc, màu da, tiếng nói, khác nhau về văn hóa thành một gia đình, lúc ấy mới có thể hàn gắn những vết thương đau bởi chia rẽ, khác nhau về ý thức hệ, bất

bình đẳng kinh tế và những cuộc tấn công bạo lực đàn áp nhân loại cho đến hôm nay. Qua việc truyền giảng Tin Mừng, người tín hữu giúp mọi người nhận ra mình là anh chị em với nhau.

Theo Chúa GS không chỉ có từ bỏ mà còn vác thập giá (x. Lc 9, 22). Từ bỏ cũng có nghĩa là từ chối nhiều điều kiện "thuận lợi" trong cuộc sống giúp thăng tiến bản thân. Khi lựa chọn bước theo Chúa GS, như các Tông đồ, bỏ buông thuyền lưới, gia đình, nghề nghiệp. Con đường theo Chúa GS không trải đầy nhung lụa mà là những gai nhọn và gian nan. Con đường đó dẫn lối về hạnh phúc cho những ai dám từ bỏ mọi sự để sống cho Chúa, dám sống đời hèn mọn, dám sống đời tận hiến với quyết tâm thuộc trọn về Chúa suốt đời. Đó là Ơn Gọi cho những người bước đi theo Thầy GS.

Lạy Chúa GS, xin cho chúng con biết nhận ra những tiếng gọi mời của Chúa, giúp chúng con bước theo và thực thi cách trung thành. Xin cho nhu cầu truyền giáo của Giáo hội luôn là tiếng gọi chúng con phải quan tâm để ý. Lạy Đức Trinh Nữ Maria Nữ Vương và là Mẹ chúng con, xin cầu cho chúng con. Amen.

Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

HỌC HỎI LINH ĐẠO**Bài 77****TÌM HIỂU TÔNG CHIẾU
DUNG NHAN LÒNG XÓT THƯƠNG***(Tiếp theo)***Lm. G. Tạ Huy Hoàng****Dẫn vào**

Trong dân gian, những người tương đối hiểu biết thường không lấy gì làm lạ khi ai đó nói đến những giá trị văn hóa Ki-tô giáo là tất phải nhìn nhận mối tương quan xa gần, hoặc nhiều ít, đối với chính mầu nhiệm Tử nạn-Phục sinh của Đức Ki-tô Giê-su.¹ Thế nhưng khi ai đó muốn nói đến, hoặc phải sử dụng đến cụm từ “văn hóa hiệp hành” thì vấn đề lại khác! Có người cho rằng khó hiểu, hoặc thậm chí chẳng hiểu chút gì! Tương tự, những cụm từ như “văn hóa tình yêu-xót thương”, “văn hóa ơn gọi xót thương” cũng không hề dễ hiểu lắm đối với những người như thế! Song thật ra, với tầm nhìn bao quát, vấn đề có thể sẽ được giải quyết ngay trong hai phạm trù tương là rất khó hiểu đó.

Nghĩa là, nếu mầu nhiệm “tình yêu-xót thương”, “ơn gọi xót thương” được diễn giải, đón nhận, và thực hành trong mầu nhiệm Tử nạn-Phục sinh của Thầy Giê-su Ki-tô thì đó chính là hoa trái, là thành tựu... làm nên văn hóa Ki-tô giáo; đó cũng chính là “văn hóa hiệp hành”. Nói khác đi, mầu nhiệm “tình yêu-xót thương”, “ơn gọi xót thương” khi được nhân loại đón nhận và áp dụng cách thiết thực vào cuộc sống thì với thời gian, làm nên “văn hóa hiệp hành”, văn hóa Ki-tô giáo.

Thật vậy, “mọi người, chẳng loại trừ ai, đều được kêu mời đón nhận ơn gọi xót thương”,² theo gương “Thầy Giê-su, ‘vị Thượng Tế nhân từ và trung tín trong việc phụng sự Thiên Chúa (Dt 2,17)’,³ đến mức... chính Đức Giáo hoàng Phan-xi-cô đã “yêu cầu các giám

¹ Ki-tô giáo có tác động mạnh mẽ đến tất cả các khía cạnh của cuộc sống: hôn nhân, gia đình, giáo dục, nhân văn, khoa học, chính trị, xã hội, kinh tế, nghệ thuật... (x. Karl Heussi, *Kompendium der Kirchengeschichte* [Auflage, 1956, Tübingen Germany], 317-19, 325-26).

² APV 18,7.

³ MV, số 18; APV 18,8.



mục anh em mời đón các vị thừa sai...” cách nồng nhiệt để các vị thừa sai có thể góp phần giảng thuyết sống động hơn về lòng thương xót của Thiên Chúa.⁴

Misericordiae vultus, số 18,7-9

Thật vậy, mọi người, chẳng loại trừ ai, đều được kêu mời đón nhận ơn gọi xót thương. (APV 18,7) Xin cho những vị thừa sai này sống ơn gọi ấy với bảo đảm rằng họ có thể dán mắt vào Thầy Giê-su, “vị Thượng Tế nhân từ và trung tín trong việc phụng sự Thiên Chúa” (Dt 2,17).⁵ (APV 18,8) Tôi yêu cầu các giám mục anh em mời đón các vị thừa sai này để các ngài có thể, tiên vàn là những vị giảng thuyết có sức thuyết phục của lòng thương xót. (APV 18,9)

Chút suy tư

Nếu văn hóa Ki-tô giáo vốn thường được xem là tập tục văn hóa phổ biến trước hết trong Ki-tô giáo, nhưng sau đó cũng đã tạo ra những ảnh hưởng rất lớn đến khắp mọi nơi, thì thật vậy, nhiều người dân ở bán cầu phương Tây có thể được mô tả là những người có văn hóa Ki-tô giáo, những Ki-tô hữu có văn hóa.⁶ Theo đó, những Ki-tô hữu tốt tất sẽ là những công dân lương thiện; mầu nhiệm Tử nạn-Phục sinh của Thầy Giê-su Ki-tô là chất liệu nền của hành trình Ki-tô hữu, là dung môi nuôi dưỡng và làm nên văn hóa Ki-tô giáo.⁷

Nghĩa là, với Tin-Cậy-Mến, Ki-tô hữu cam kết dẫn thân “hiệp hành” để phụng sự Chúa, phục vụ Giáo hội, làm thẳng tiến xã hội theo nội dung bản “Hiến chương Nước Trời”: Tinh thần nghèo khó... phúc thay ai đạo hạnh / Sống thật lành thánh... yêu lối sống hiệp hành / Yêu luôn nghịch cảnh... tham gia vào sứ vụ / Thất ngôn bát cú... ngôn ngữ nào hiệp thông... / Biến cả mệnh mông... không gian bao la quá / Dòng đời vất vả... ta xin ơn đồng hành / Chúa ban ơn lành... giúp ta sống đồng nghị / Vũ trụ kỳ vĩ... thượng hội đồng quyết sao / Con đường độc đáo... đờn đạo... mong sáng tạo / Không để cao ngạo... táo bạo... dẫu kênh đào... / Mặc tình hình nào

⁴ X. APV 18,9.

⁵ MV, số 18.

⁶ Theo Paul Legutko, Giáo hội Công giáo là “trung tâm của sự phát triển các giá trị, ý tưởng, khoa học, luật pháp và các thể chế làm nên cái mà chúng ta gọi là văn minh phương Tây” (x. Thomas Woods, “Review of *How the Catholic Church Built Western Civilization*” trong *National Review Book Service*) (<https://web.archive.org/web/2006...>).

⁷ X. Ep 3,14-19.

... chúng ta đăng trình nhé / Chân tình... mau lẹ... ai ơi chóng hiệp hành.

Bởi lẽ, đức tin, đức cậy, đức mến và sinh hoạt hằng ngày không thể tách rời nhau trong đời sống của một Ki-tô hữu... nhưng soi dẫn, thúc đẩy các tín hữu hướng đến công cuộc loan báo Tin Mừng Đức Ki-tô Giê-su. Từ đó mà có sự hình thành văn hóa Ki-tô giáo đích thực, văn hóa hiệp hành. Thật vậy, chính Đức Giáo hoàng Phan-xi-cô đã cho rằng:

... từ quan điểm truyền giáo, không phải những đề xuất huyền bí là hữu ích nếu không có một cam kết truyền giáo và xã hội mạnh mẽ, cũng không phải là những diễn ngôn và thực hành xã hội hay mục vụ mà không có linh đạo có thể làm thay đổi được trái tim. Các chương trình phân mảnh và rời rạc này chỉ tiếp cận được số ít và không có khả năng thâm nhập rộng rãi, vì chúng làm suy yếu thông điệp Tin Mừng... luôn cần thiết để vun trồng một không gian bên trong mang lại ý nghĩa Ki-tô giáo cho sự cam kết và các hoạt động của họ.⁸

Câu hỏi gợi ý

1. Bạn có bao giờ nghe nói đến “văn hóa tình yêu-xót thương”, “văn hóa ơn gọi xót thương”, “văn hóa hiệp hành”? Thế còn văn hóa Ki-tô giáo thì sao? Đây là các mối tương liên từ các khái niệm đó?

2. Theo bạn, mọi người “đều được kêu mời đón nhận ơn gọi xót thương”⁹ nghĩa là làm sao? Theo gương Thầy Giê-su, “vị Thượng Tế nhân từ và trung tín trong việc phụng sự Thiên Chúa (Dt 2,17)”¹⁰ nghĩa là gì? Tại sao Đức Giáo hoàng Phan-xi-cô đã “yêu cầu các giám mục anh em mời đón các vị thừa sai...”¹¹?

3. Làm thế nào để loan báo Tin Mừng Đức Ki-tô Giê-su, để sống Tin-Cậy-Mến trong bối cảnh văn hóa hiện nay? Ta có thể cam kết dẫn thân “hiệp hành” để phụng sự Chúa, phục vụ Giáo hội, làm thẳng tiến xã hội như thế nào?

11-5-2022, GTHH

⁸ EG, số 262.

⁹ APV 18,7.

¹⁰ MV, số 18; APV 18,8.

¹¹ APV 18,9.



TIN TỨC – SINH HOẠT

TIN CỘNG ĐOÀN LCTX TGP SÀI GÒN

THÁNH LỄ KÍNH LCTX TRONG THÁNG 06/2022 CỦA TGP SÀI GÒN VÀ CÁC GIÁO HẠT

Kính mời Quý Ông-Bà-Anh-Chị-Em tham dự Thánh Lễ Kính LCTX tại các địa điểm sau:

TỔNG GIÁO PHẬN:

NHÀ THỜ HUYỆN SỸ, Số 1, Tôn Thất Tùng, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP.HCM; Lúc 15h, Thứ sáu hằng tuần (Chương trình: 14h00: Tôn Sùng Trái Tim Đức Mẹ. 14g30: Sùng kính Lòng Chúa Thương Xót. 15h00: Thánh Lễ Kính Lòng Chúa Thương Xót).

- Ngày 03/06/2022; Chủ Tế: **LM. Giuse Nguyễn Mạnh Hùng**, Giáo xứ Thánh Phanxicô Xaviê, hạt SG – CQ.

- Ngày 10/06/2022; Chủ Tế: **LM. Phêrô Nguyễn Thanh Nhiệm**, SVD.

- Ngày 17/06/2022; Chủ Tế: **LM. Giuse Nguyễn Phát Tài**, Giáo xứ Tân Thông, Gp. Phú Cường.

- Ngày 24/06/2022; Chủ Tế: **LM Phanxicô Xaviê Bảo Lộc**, Giám học TTMV Tgp Sài Gòn.

CÁC GIÁO HẠT:

- **HẠT CHÍ HÒA:** Nhà Thờ Khiết Tâm (28, đường Long Hưng, P.7 Q. Tân Bình) lúc 17g00, ngày 07/06/2022 (thứ ba ĐT). Chủ tế: **LM. Phêrô Nguyễn Văn Giáo**, Chánh xứ Gx Khiết Tâm, Linh hướng CĐ LCTX hạt Chí Hòa.

- **HẠT HÓC MÔN:** Nhà Thờ Bùi Môn (4/2, Ấp Tân Tiến, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn) lúc 15g00, ngày 04/06/2022, Chủ Tế: **LM Phêrô Nguyễn Ngọc Vượng**, Linh hướng CĐ LCTX hạt Hóc Môn.

- **HẠT TÂN ĐỊNH:** Nhà thờ Thánh Phaolô 3 (262/14, Lê Văn Sỹ, P.14, Q.3) lúc 17g00, ngày 02/06/2022 (thứ năm ĐT), Chủ Tế: **LM. Michael Phạm Trường Trinh**, Chánh xứ Phaolô 3, Linh hướng CĐ LCTX hạt Tân Định.

- **HẠT TÂN SƠN NHÌ:** Nhà thờ Tân Hương (162 Tân Hương, P. Tân Quý, Q. Tân Phú), lúc 15g00, ngày 07/06/2022 (thứ Ba đầu tháng). Chủ tế: **LM. Đa Minh Vũ Ngọc Thủ**, Linh hướng CĐLCTX hạt Tân Sơn Nhì.

- **HẠT THỦ ĐỨC:** Nhà Thờ Thánh Nguyễn Duy Khang (32, đường 25, Kp 1, P. Linh Đông, Q. Thủ Đức) lúc 15g00, ngày 10/06/2022, Chủ Tế: **LM. Phêrô Lê Hoàng Chương**, Chánh xứ Gx Thánh Nguyễn Duy Khang, Linh hướng CĐ LCTX hạt Thủ Đức.

- **HẠT SÀI GÒN - CHỢ QUÁN:** Nhà Thờ Chợ Quán (120, Trần Bình Trọng, P.2, Q.5) lúc 15g00, ngày 29/06/2022. Chủ Tế: **LM. Gabriel Trịnh Công Chánh**, Chánh xứ Chợ Quán, Linh hướng CĐ LCTX hạt SG-CQ.

- **HẠT XÓM MỚI:** Nhà thờ Hoàng Mai (18/368, Lê Đức Thọ, P.15, Q. Gò Vấp) lúc 16g30, ngày 02/06 (Thứ năm ĐT). Chủ tế: **LM. Vinh Sơn Nguyễn Minh Huân**, Chánh xứ Gx Hoàng Mai.

Trước Thánh Lễ, có giờ Cầu nguyện Tôn sùng LCTX.

DANH SÁCH AN NHÂN THÁNG 04/2022

DANH SÁCH XIN BẰNG AN NHÂN CĐ. LCTX TGP SÀI GÒN:

HẠT XÓM MỚI:

1. Anna Nguyễn Thị Quy, Giáo xứ Bắc Dũng.
2. Lh. Giuse Nguyễn Văn Cường, Giáo xứ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp.
3. Maria Nguyễn Thị Tý, Giáo xứ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp.

HẠT SÀI GÒN – CHỢ QUÁN:

1. Lh. Inhaxiô Quách Trọng Quang, Giáo xứ Chợ Quán.
2. Lh. Anna Trương Thị Dương, Giáo xứ Chợ Quán.
3. Lh. Gioan Batixita Phạm Đức Thuần, Giáo xứ Chợ Quán.
4. Lh. Ông Bùi Văn Chè, Giáo xứ Chợ Quán.
5. Lh. Ông Nguyễn Văn So, Giáo xứ Chợ Quán.
6. Lh. Ông Nguyễn Thanh Hiệp, Giáo xứ Chợ Quán.
7. Lh. Ông Trần Diệu Quang, Giáo xứ Chợ Quán.

8. Lh. Bà Nguyễn Thị Thường, Giáo xứ Chợ Quán.

9. Lh. Bà Bùi Thị Ngọc Diệp, Giáo xứ Chợ Quán.

10. Lh. Bà Huỳnh Thị Xuân, Giáo xứ Chợ Quán.

11. Các Linh hồn: Tổ Tiên, Ông Bà, Thân bằng quyến thuộc (Nội, Ngoại) và các thai nhi, Giáo xứ Chợ Quán.

HẠT TÂN ĐỊNH:

1. Lh. Anna Maria Nguyễn Thị Thọ, Giáo xứ Tân Định.

2. Lh. Phêrô Trần Văn Xuân, Giáo xứ Tân Định.

HẠT PHÚ NHUẬN:

1. Lh. Bà Lê Thu Hồng, Giáo xứ Tân Hòa.

ÂN NHÂN ĐÓNG GÓP QUỸ PHÁT TRIỂN CD LCTX TGP SÀI GÒN:

1. Chị Maria Lê Thị Thịnh, Trưởng BCH CD LCTX hạt Tân Định:
2.000.000đ.

Cha Tổng Linh hướng và Ban Chấp hành CD. Lòng Chúa Thương Xót Tgp Sài Gòn chân thành cảm ơn Quý Ân nhân. Nguyên xin Thiên Chúa, Đấng Từ Bi – Thương Xót bù đắp xứng đáng cho lòng quảng đại của Quý Vị.

CHIA BUỒN

Cộng Đoàn Lòng Chúa Thương Xót TGP Sài Gòn được tin:

BÀ CÔ LUCIA NGUYỄN THỊ MỌN
(Sinh năm 1937 tại Vĩnh Linh - Quảng Trị)

Là thân mẫu Lm. Phêrô Nguyễn Văn Giáo (Chánh xứ Gx Khiết Tâm, Linh hướng CD LCTX hạt Chí Hòa).

Đã an nghỉ trong Chúa lúc 15g00 ngày 02/05/2022

Hưởng thọ: 86 tuổi

Cộng Đoàn Lòng Chúa Thương Xót TGP Sài Gòn xin thành kính phân ưu cùng Cha và Gia đình. Xin Lòng Thương Xót của Chúa cho linh hồn Lucia sớm được hưởng Tôn nhan Chúa.



TIN HIỆP HỘI LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT GIÁO PHẬN XUÂN LỘC: SINH HOẠT ĐỊNH KỲ - THỨ SÁU ĐẦU THÁNG (05.2022) *(Xin xem hình ở trang bìa)*

I-GIÁO HẠT PHÚ THỊNH HÀNH HƯƠNG KÍNH LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT (06/5/2022)

Chiều Thứ Sáu đầu tháng Năm, cũng là tháng hoa dâng lên Mẹ Maria, Cha Quản hạt, quý cha, và rất nhiều hội viên Hiệp Hội Lòng Chúa Thương xót của Hạt Phú Thịnh, cũng như của các giáo hạt khác đã về Trung Tâm Hành hương Lòng Chúa Thương xót để được tham dự Thánh Lễ tôn vinh Lòng Chúa thương xót do Đức Cha Giuse Đình Đức Đạo chủ tế.

Vì cũng là tháng Năm, kỷ niệm Đức Mẹ Maria hiện ra tại Fatima lần thứ nhất với ba trẻ tại Bồ Đào Nha, nên chủ đề của ngày hành hương đã mời mọi người hướng về "Đức Maria, Mẹ của lòng thương xót. Tháng hoa dâng Mẹ: cầu cho những người nghèo khổ, thất nghiệp nhận được ơn của Đức Mẹ".

Trước giờ Thánh Lễ, mọi người cùng hiệp nhau lần chuỗi Lòng Thương xót, và Kinh Mân Côi để cầu nguyện cho mọi người trong hạt Phú Thịnh, cho những ai đang đau khổ, bệnh tật cần đến Chúa thương và chữa lành, qua lời chuyển cầu của Đức Maria, Mẹ của đoàn con.

16g00, Đức Cha Giuse đã chủ sự Thánh Lễ cùng với quý Cha Quản Hạt Phú Thịnh, Cha Đặc trách Hiệp hội Lòng Chúa thương xót Giáo phận, và quý cha trong hạt Gia Ray, với sự hiệp thông trong sốt mến của gần 2000 anh chị em tín hữu đang hiện diện tại chỗ cũng như qua phương tiện truyền thông phát trực tiếp.

Ngỏ với cộng đoàn trước khi bắt đầu Thánh Lễ, Đức Cha mời gọi mọi người cùng hiệp thông tôn vinh Thiên Chúa, Đấng giàu lòng thương xót. Đức Cha thêm rằng, qua lời bầu cử của "Đức Maria, Mẹ của lòng thương xót đưa dẫn chúng ta đến với Chúa, giúp chúng ta khám phá ra lòng thương xót của Chúa. Nhờ đó, chúng ta tin tưởng dâng lên Chúa mọi lời khẩn cầu của chúng ta lên Ngài".

Từ bài đọc 1, trích từ sách Tiên tri Sophonia, với lời kêu gọi mà tiên tri nói với thiếu nữ Giêrusalem "Hãy vui mừng", Đức Cha khẳng

định, “Đó cũng là lời kêu gọi mỗi người chúng ta ‘Hãy vui mừng’ ngay trong cuộc sống của mình”. Nhưng làm thế nào để có thể vui mừng khi hoàn cảnh khó khăn, những thách đố mà từng người đang gặp phải? Lý do để vui mừng, như Đức Cha giải thích, “vì Thiên Chúa là Đấng Toàn Năng ở giữa anh chị em, là Đấng yêu thương anh chị em”. Thế nên, dù trong hoàn cảnh bấp bênh nào đi chăng nữa, niềm vui mừng sẽ được diễn đạt qua sự bình an nội tâm. Đặc biệt, khi con người nhận ra Chúa thương xót mình, họ sẽ hân hoan vui sướng. Đó cũng là tâm tình của bà Elisabet – trong Tin Mừng Luca 1, 39-45 khi được Đức Maria đến thăm. Elisabet đã có một cái nhìn xa hơn trong cuộc thăm viếng của người em họ, Mẹ Maria: Thiên Chúa đã tỏ lòng thương xót với mình “Bởi đâu tôi được Mẹ Thiên Chúa đến viếng thăm tôi”. Và đó chính là niềm vui điệu vờ mà bà Elisabet hiểu và cảm nhận được.

Tiếp sau các ý suy niệm từ Lời Chúa trong Thánh Lễ mà Đức Cha Giuse chia sẻ với cộng đoàn trong bài giảng, Đức Cha còn mời gọi mọi người chiêm ngắm Đức Maria, “Mẹ lòng thương xót”. “Chúng ta tạ ơn Thiên Chúa vì đã ban cho chúng ta người Mẹ là Đức Maria, Đấng đem lòng thương xót của Chúa đến cho chúng ta... và lôi kéo chúng ta đến với Chúa”. Và như vậy, như Đức Cha liên hệ cụ thể trong những trung tâm hành hương kính Đức Mẹ trên toàn thế giới, hoặc ngay tại Trung Tâm Núi Cúi, “khi mọi người đến Núi Cúi, đến với Mẹ Maria, là được đến với Chúa khi tham dự Thánh Lễ, khi xưng tội, gặp Chúa, được hòa giải với Ngài”. Vì thế, “chúng ta có nhiều lý do để vui mừng cho dẫu hoàn cảnh của chúng ta ra sao”. Kết thúc bài giảng, Đức Cha mời gọi cộng đoàn hãy mở lòng ra để qua Mẹ Maria, mọi người sẽ khám phá tình yêu của Thiên Chúa đối với chính mình. “Xin Đức Maria, Mẹ lòng thương xót dẫn chúng ta đến với lòng thương xót của Chúa, và giúp chúng ta trở thành sứ giả của lòng thương xót đến với những ai chúng ta gặp gỡ”.

Như truyền thống tốt đẹp của con cái Giáo phận khi hành hương về Trung Tâm và được tham dự Thánh Lễ trong ngày hành hương, trước khi lãnh nhận phép lành cuối lễ, chị trưởng ban của Hiệp hội LCTX Hạt Phú Thịnh đã kính dâng lên Đức Cha, Cha Quản hạt, Cha Đặc trách và quý cha lời tri ân “Nhờ Đức Cha, quý Cha, chúng con được chạm đến lòng thương xót của Chúa nơi Bí tích Thánh Thể trong Thánh Lễ mà chúng con được hiệp thông và lãnh lấy”.

Ngoài những lời đáp từ cảm ơn của vị đại diện, Đức Cha Giuse cũng mời gọi sự đóng góp cho công trình xây dựng Nhà Mục vụ Trung Tâm Hành hương Lòng Chúa thương xót tại Giáo xứ Suối Cát, cũng như “Nhà Mẹ lòng thương xót” dành cho quý cụ cao niên sinh hoạt trong ngày, khi con cháu phải đi làm... Sự đóng góp mà Đức Cha kêu mời, đôi khi chỉ là con số rất nhỏ, nhưng cũng đã nói lên tinh thần hiệp thông trong những công trình chung mà Đức Cha đã từng ước mơ trước đây. Và thể hiện cụ thể, Đức Cha đã gửi món quà mà Ngài vừa nhận lãnh từ Hạt Phú Thịnh đến Cha Đặc Trách HH LCTX Giáo phận, góp phần cho công trình Nhà Mục vụ mà Đức Cha vừa nói đến.

Bài viết: **Nt. Teresa Ngọc Lễ, O.P**

Hình ảnh: **Nt. Teresa Ngọc Lễ, O.P & Ban Truyền Thông Suối Cát**

II-CHƯƠNG TRÌNH THÁNH LỄ HÀNH HƯƠNG KÍNH LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT THÁNG 06 NĂM 2022.

Giáo xứ Suối Cát 03-06-2022

LỄ THÁNH TÂM CHÚA GIÊSU

(lễ phục Trắng)

Ý cầu nguyện: Cầu cho Thiếu Nhi biết trở nên tông đồ bằng nguyện cầu và hy sinh và cho những người đau khổ tìm được sự ủi an nơi Thánh Tâm Chúa.

Phụ trách: HHLCTX Hạt Hòa Thanh.

- 14g00 - 14g45: Đón tiếp

Vào Nhà Thờ - Hôn kính Thánh tích

- 14g45 - 15g45: Giờ Thương Xót Vô Biên:

- Lần Chuỗi kính LCTX

- Chặng Đàng Thánh Giá

- 15g45 - 16g00: Giải lao chuẩn bị Thánh lễ

- 16g00 - 17g30: Thánh Lễ (*Đức Cha Chủ sự*)

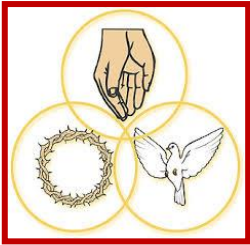
Kết thúc.

Lm Giuse Trần Phú Sơn

Đặc trách HHLCTX-Gp. XL

DIỄN ĐÀN

THIÊN CHÚA NGÔI BA



TAM VỊ NHẤT THỂ – THIÊN CHÚA BA NGÔI

Mỗi lần chúng ta bắt đầu cử hành thánh lễ là tưởng niệm Cuộc Khổ Nạn và Phục Sinh của Chúa Giêsu giống như cử hành Bữa Tiệc Ly vào đêm trước khi Ngài chết cho tội lỗi của chúng ta, với lời của Thánh Phaolô: *“Cầu chúc toàn thể anh em được đầy tràn ân sủng của Chúa Giêsu Kitô, đầy tình thương của Thiên Chúa, và ơn hiệp thông của Thánh Thần”* (2Cr 13:13). Mâu nhiệm trung tâm của Công giáo là Thiên Chúa Tam Vị Nhất Thể, Ba Ngôi trong Một Thiên Chúa (đồng bản thể).

Công Đồng đại kết II tại Constantinople năm 381 (Trước Công Nguyên) tuyên xưng đức tin của các Thánh Tông Đồ khi chúng ta đọc: *“Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa và là Đấng ban sự sống, Người bởi Đức Chúa Cha”*. Thánh Tiến sĩ Giáo hội vĩ đại Athanasiô diễn tả điều này trong tín điều: *“Đây là tín điều Công giáo: Chúng ta tôn thờ Một Tình cảm Ba Ngôi và Ba Ngôi hiệp nhất, không thể lằm lẩn ba người hoặc phân chia bản thể; vì Ngôi Cha là một, Ngôi Con là một, Ngôi Ba là một; nhưng Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần là một, vinh quang ngang bằng vĩnh hằng uy nghi”*.

KẾ HOẠCH CỦA THIÊN CHÚA LÀ VIỆC CỦA BA NGÔI TRONG CHÚA THÁNH THẦN

Giáo lý Công giáo dạy chúng ta rằng: *“Toàn bộ cơ cấu tổ chức của Thiên Chúa [kế hoạch của Thiên Chúa đối với loài người] là công việc chung của cả Ba Ngôi. Vì Ba Ngôi chỉ là Một và bản chất giống nhau cũng chỉ là Một và hoạt động giống nhau”*. Chúa Thánh Thần hiện diện qua lịch sử cứu độ từ khởi nguyên cho tới tận cùng. Như vậy, Chúa Thánh Thần được coi là ở giữa Môsê và Ítraen khi họ vượt qua Biển Đỏ và khi sứ thần Gabriel đến với Đức Mẹ, ngài nói: *“Chúa Thánh Thần sẽ ngự trên Chị và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ bao phủ Chị, vì thế Thánh Tử sẽ được gọi là Con Thiên Chúa”*. Khi Mẹ Maria làm theo hướng dẫn của Chúa Thánh Thần và

đi thăm chị họ Êlizabét, thánh Luca nói với chúng ta: *"Khi Êlizabét nghe lời chào của Maria, Hải Nhi liền nhảy mừng trong lòng. Êlizabét được đầy Chúa Thánh Thần và kêu lớn tiếng: Em có phúc hơn mọi phụ nữ và Con lòng Em đầy phúc lạ"*.

Thánh Phêrô tuyên xưng ở Mt 16:16, khi Chúa Giêsu hỏi ông nói Ngài là ai, ông thưa: *"Thầy là Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống"*, và Chúa Giêsu nói đó là những lời đến từ Chúa Cha, chắc chắn nhờ Chúa Thánh Thần. Giáo lý cũng ghi chú: *"Mọi người tôn vinh Chúa Cha thì cũng tôn vinh Chúa Con qua Chúa Thánh Thần; những người theo Chúa Kitô cũng vậy vì nhờ Chúa Cha thu hút và Chúa Thánh Thần thúc đẩy"* (x. Ga 6:44; Rm 8:14). Thánh Gioan viết: *"Thiên Chúa là tình yêu, Ngài ở trong tình yêu và ở trong Thiên Chúa"*. Thiên Chúa có thể trở nên giống như sự trao đổi tình yêu vĩnh hằng – Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, Đấng đã tiền định Nhiệm Thể Chúa Kitô chia sẻ sự trao đổi đó.

NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA CHÚA GIÊSU ĐEM LẠI LỜI HỨA CỦA CHÚA THÁNH THẦN

Trong bài giảng cuối cùng của Ngài với các môn đệ, chương 14 trong Phúc Âm theo thánh Gioan, Chúa Giêsu nói: *"Những gì anh em xin, hãy nhân danh Thầy mà xin. Nếu anh em yêu mến Thầy và tuân giữ giới răn Thầy truyền ban, Thầy sẽ xin Chúa Cha và Ngài sẽ ban cho anh em Đấng Phù Trợ (Paraclete) khác đến ở với anh em luôn mãi, Ngài là Thần Chân Lý, Đấng mà thế gian không chấp nhận, vì thế gian không nhận biết Ngài; nhưng anh em có thể nhận biết Ngài vì Ngài ở trong anh em"*. Ngài nói tiếp: *"Đấng Phù Trợ là Chúa Thánh Thần, Đấng mà Chúa Cha gởi đến nhân danh Thầy, sẽ dạy bảo anh em mọi điều"*. Những điều Chúa Giêsu dạy bảo sẽ không hư mất. Điều đó sẽ được duy trì trong tông truyền thánh thiện bằng ngôn từ và đa số được viết trong Tân Ước, một phần có trong Cựu Ước và các Sách Thánh. Những điều đó hình thành đức tin, nhờ Chúa Thánh Thần trợ giúp, được duy trì trong Giáo hội Công giáo từ thời Chúa Giêsu.

CHÚA THÁNH THẦN LÀ Đấng THÁNH HÓA

Chúa Thánh Thần là Đấng Thánh Hóa, Ngài được Chúa Cha và Chúa Con sai đến để hoàn tất công việc của Chúa Con. Ngài là Đấng Thánh. Thánh Gioan Phaolô II đã viết: *"Hoàn tất công việc mà Chúa Cha đã giao phó cho Chúa Con trên thế gian"* (Ga 17:4).

Vào ngày Lễ Hiện Xuống, “Chúa Thánh Thần được sai đến để thánh hóa Giáo hội mãi mãi, để các tín hữu có thể đến với Chúa Cha qua Đức Kitô trong Chúa Thánh Thần” (Ep 2:18). Giáo hội luôn dạy rằng chúng ta nhận lãnh Chúa Thánh Thần qua bí tích Thánh Tẩy (thông chia sự sống của Thiên Chúa; dấu bề ngoài phát sinh ân sủng bên trong chúng ta). Nước trong bí tích Thánh Tẩy biểu hiện việc tẩy sạch tội tổ tông (mọi người đều mắc tội này từ Adam và Êva, cha mẹ đầu tiên của chúng ta).

Trong thư gửi giáo đoàn Êphêsô, Thánh Phaolô nói với chúng ta rằng chúng ta được đóng ấn Chúa Thánh Thần qua Bí tích Thánh Tẩy. Thực tế này được biểu hiện qua dầu thánh xúc trên trán bằng cách vẽ Thánh Giá khi được rửa tội. Bí tích này tẩy xóa sạch dấu vết không thể tẩy xóa. Sự sống của Thiên Chúa đến với chúng ta và làm cho chúng ta trở nên “Con Thiên Chúa” và “người thừa kế của Đức Kitô”. Thánh Phêrô so sánh với nước đã cứu ông Nôê khỏi chết, tuyên xưng trong tâm khảm: *“Hiện nay phép rửa cứu thoát anh em”* (1Pr 3:21). Chúa Thánh Thần thông ban đức tin, đức cậy và đức ái, làm cho chúng ta có thể phát triển trong mối quan hệ với Thiên Chúa và với tha nhân.

BÍ TÍCH HÒA GIẢI VÀ THÁNH THỂ

Chúa Thánh Thần hoạt động trong bí tích Hòa Giải và Thánh Thể. Khi hiện ra với các Tông đồ vào chiều tối ngày lễ Phục sinh, Chúa Giêsu đã thở hơi vào họ và nói: *“Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai thì người ấy được tha, anh em cầm giữ ai thì người ấy bị cầm giữ”* (Ga 20:22-23). Giáo lý Công giáo nói: *“Giáo hội là Nhiệm Thể Chúa Kitô. Nhờ Thánh Thần và tác động của Ngài nơi các bí tích, đặc biệt là bí tích Thánh Thể, Chúa Kitô đã chết và phục sinh, thiết lập cộng đoàn các tín hữu là Nhiệm thể của Ngài”*.

Trong mỗi thánh lễ, linh mục cầu nguyện, xin Chúa Cha gửi Chúa Thánh Thần đến thánh hóa Bánh Rượu để trở thành Mình, Máu, Linh hồn và Thiên tính của Chúa Kitô. Thánh Gioan Damascene (thế kỷ VIII) viết: *“Anh chị em xin cho Bánh và Rượu trở thành Mình và Máu Đức Kitô khi tôi nói: Chúa Thánh Thần đến trên họ và hoàn tất những gì qua mỗi lời nói và ý nghĩ... Hãy để điều đó cho anh chị em hiểu rằng đó là nhờ Chúa Thánh Thần, cũng như đó là qua Đức Mẹ và nhờ Chúa Thánh Thần mà Thiên Chúa, qua chính Ngài, đã hóa thành nhục thể”*.



BÍ TÍCH THÊM SỨC

Thời Cải cách Tin Lành (Protestant Reformation), Luther và các nhà cải cách khác đã từ chối bí tích Thêm Sức (Confirmation). Thời giáo hội sơ khai, Bí tích Thánh Tẩy và Thêm Sức được trao ban cùng lúc cho những người nhập đạo. Điều này làm lu mờ sự phân biệt trong tâm trí các nhà cải cách về hai bí tích này. Nhưng Kinh thánh rõ ràng. Chúa Kitô hứa ban Chúa Thánh Thần, Đấng An Ủi (x. Ga 14:15-21). Ngài làm cho các tông đồ có thể làm chứng cho sự thật (Ga 15:6) và hoàn thành sau 9 ngày cầu nguyện vào lễ Ngũ Tuần (Pentecost).

Sau khi thánh Phêrô và các tông đồ lãnh nhận Chúa Thánh Thần vào ngày lễ Hiện Xuống, một số người thắc mắc: *"Chúng ta sẽ làm gì?"*. Thánh Phêrô nói: *"Anh em hãy sám hối, và mỗi người hãy chịu phép rửa nhân danh Đức Giêsu Kitô, để được ơn tha tội; và anh em sẽ nhận được ân huệ là Thánh Thần"* (Cv 2:37-38).

Chúng ta thấy bí tích này trong Cv 8: 14-17, thánh Phêrô và thánh Gioan đặt tay trên người Samari được rửa tội trước. Bí tích này cho chúng ta những tặng phẩm của Chúa Thánh Thần, đó là thần khí khôn ngoan và minh mẫn, thần khí mưu lược và dũng mãnh, thần khí hiểu biết và kính sợ Đức Chúa (x. Is 11:2-3). Trong bí tích Thêm Sức, chúng ta là các binh sĩ của Chúa Kitô, được đóng ấn Chúa Thánh Thần để làm chứng cho Tin Mừng của Đức Kitô bằng một cách trưởng thành. Với biểu tượng của sức mạnh mới này trong Chúa Thánh Thần, các giám mục thời Trung cổ (Middle Ages) thường trao cho ứng viên một cái vả nhẹ (light slap) lên má, đó là biểu tượng rằng chúng ta phải sẵn sàng từ bỏ cuộc sống riêng vì đức tin, như nhiều người đã thực hiện trong quá khứ. Thánh Phaolô viết: *"Thiên Chúa là Thần Khí, và ở đâu có Thần Khí của Thiên Chúa, thì ở đó có tự do. Tất cả chúng ta, mặt không che màn, chúng ta phản chiếu vinh quang của Chúa như một tấm gương. Như vậy, chúng ta được biến đổi nên giống cũng một hình ảnh đó, ngày càng trở nên rực rỡ hơn, như do bởi tác động của Thiên Chúa là Thần Khí"* (2Cr 3:17-18).

Chúng ta được tiền định để phản ánh vinh quang Thiên Chúa trong đời sống chúng ta bằng cách cố gắng phát triển sự thánh thiện cá nhân, điều mà chỉ khả dĩ đạt được nhờ Hồng ân Thiên

Chúa. Như vậy, các bí tích đóng cho chúng ta các dấu ấn Tình yêu Thiên Chúa và phụng sự Ngài, đồng thời nhờ hợp tác với công việc của Ngài nơi chúng ta, cuộc đời chúng ta sinh hoa trái của Chúa Thánh Thần: yêu thương, vui vẻ, bác ái, hoan lạc, bình an, nhẫn nhục, nhân hậu, từ tâm, trung tín, hiền hoà, tiết độ (Gl 5:22-23).

SỨC MẠNH CỦA CHÚA THÁNH THẦN

Chúa Thánh Thần khả dĩ làm chúng ta trở nên sinh hoa kết trái của Nhiệm thể Chúa Kitô, tức là Giáo Hội. Nhiệm thể Chúa Kitô mà Thánh Phaolô đã viết trong Kinh Thánh, gồm cả Tân Cựu Ước, chư thánh trên trời cũng như các Kitô đã chịu Phép Rửa. Thánh Phaolô chú thích rằng chúng ta là Giáo Hội được bao trùm bởi các nhân chứng trên trời (Dt 11). Chúa Thánh Thần cư ngụ trong chúng ta thực sự biến đổi cuộc đời chúng ta, Giáo Hội và thế giới. Thánh Phaolô thúc giục: *"Chúng ta sống nhờ Chúa Thánh Thần"*. Chúng ta làm điều này khi chúng ta càng biết từ bỏ chính mình, chúng ta càng "bước đi nhờ Chúa Thánh Thần" (x. Gl 5:25). Sức mạnh này không chỉ giới hạn vào các bí tích. Có một kinh nghiệm được nói tới là "Phép rửa của Chúa Thánh Thần".

Thánh Thomas Tiến sĩ (Thomas Aquinas, Linh mục Dòng Đa Minh) nói rằng Chúa Thánh Thần khả dĩ được trao ban hoặc được gửi đến để cư ngụ trong chúng ta và "làm cho chúng ta nên mới". Điều này bắt đầu khi nhận lãnh bí tích Thánh Tẩy, nhưng Chúa Thánh Thần khả dĩ được trao ban hoặc được gửi đến sau đó như thánh Thomas đã viết: *"Việc gửi Chúa Thánh Thần đến cũng làm tăng nhân đức hoặc tăng ân sủng... Việc gửi đến vô hình như vậy được nhận ra trong quá trình tăng ân sủng mà một người chuyển sang hành động mới hoặc tình trạng mới của ân sủng: chẳng hạn, khi một người chuyển vào ân sủng của các việc làm phép lạ, hoặc nói tiên tri hoặc tử đạo, hoặc từ bỏ hết sản nghiệp, hoặc đảm trách việc khó khăn"*. Chúa Kitô hứa ban Đấng Phù Trợ được hoàn tất vào lễ Ngũ Tuần đối với các tông đồ và Đức Maria, những người đã hăng say làm "tuần cửu nhật" (cầu nguyện suốt 9 ngày). Phạm vi ngoại hạng này của Chúa Thánh Thần có vẻ được nói đến ở những nơi khác trong sách Tông Đồ Công Vụ (x. Cv 4:31; 19:1-7).

Chúa Thánh Thần khả dĩ "làm chúng ta nên mới" khi chúng ta "đầu hàng" Thiên Chúa và phụng sự Ngài toàn tâm toàn ý, đó là việc giúp chúng ta sống thánh thiện riêng (không vậy thì không ai

có thể gặp Thiên Chúa) và công việc của giáo hội. Tuy nhiên, điều này không chiếm vị trí của bí tích Thánh Tẩy và Thêm Sức, nhưng là cách mở rộng ra cho sự sống trong Chúa Thánh Thần. Điều này có thể cảm nghiệm nhờ cảm thấy sự viên mãn của tình yêu và sự hiện diện của Thiên Chúa, hoặc cảm thấy đầy tràn niềm vui và bình an. Trong Kinh thánh, thi thoả chúng ta cảm thấy điều đó nhờ tặng phẩm ngôn ngữ. Giáo lý dạy: *"Đời sống luân lý của các Kitô hữu được nâng đỡ nhờ các tặng phẩm của Chúa Thánh Thần"*, giúp chúng ta càng sẵn sàng để cho Chúa Thánh Thần hướng dẫn. Thánh Phaolô viết: *"Phàm ai được Thần Khí Thiên Chúa hướng dẫn, đều là con cái Thiên Chúa. đã là con, thì cũng là thừa kế, mà được Thiên Chúa cho thừa kế, thì tức là đồng thừa kế với Đức Ki-tô; vì một khi cùng chịu đau khổ với Người, chúng ta sẽ cùng được hưởng vinh quang với Người"* (Rm 8:14 và 17).

TẶNG PHẨM TÂM LINH

Các tặng phẩm của Chúa Thánh Thần là các khí cụ mạnh mẽ trong công việc của Chúa Thánh Thần nơi Giáo Hội. Thánh Phaolô viết: *"Không ai có thể nói rằng Chúa Giêsu là Thiên Chúa ngoài Chúa Thánh Thần. Có những tặng phẩm khác nhau nhưng đều do một Thánh Thần; có những chức vụ khác nhau nhưng đều do một Thiên Chúa; có những công việc khác nhau nhưng đều do một Thiên Chúa, Đấng hoàn tất mọi sự trong mọi người. Đối với mỗi người, việc biểu hiện Chúa Thánh Thần được trao ban vì lợi ích chung. Người này được ơn khôn ngoan trong cách nói, người kia được khả năng bày tỏ sự hiểu biết. Nhờ Chúa Thánh Thần mà người này được lãnh nhận đức tin; cũng nhờ Chúa Thánh Thần mà người kia được ơn chữa lành, và người khác có khả năng làm phép lạ.Ơn tiên tri được trao cho người này, ơn khác được trao cho người kia. Có người lại được ơn giảng thuyết. Tất cả chúng ta đều chung một Thánh Thần... Không phải ai cũng có tài ăn nói, "nhưng chính Thần Khí duy nhất ấy làm ra tất cả những điều đó và phân chia cho mỗi người mỗi cách, tùy theo ý của Người"* (x. 1 Cr 12:3-11). Điều mà Thánh Phaolô nói đến là TÌNH YÊU.

Tình yêu là tặng phẩm vĩ đại nhất. Nhưng về tặng phẩm ngôn ngữ? Tôi có phải nói ngôn ngữ của Kitô giáo? Thánh Phaolô nói: *"Giả như tôi có nói được các thứ tiếng của loài người và của các thiên thần đi nữa, mà không có đức mến, thì tôi cũng chẳng khác*



gì thanh la phèng phèng, chũm chọe xoang xoảng. Giả như tôi được ơn nói tiên tri, và được biết hết mọi điều bí nhiệm, mọi lẽ cao siêu, hay có được tất cả đức tin đến chuyển núi dời non, mà không có đức mến, thì tôi cũng chẳng là gì” (1 Cr 13:1-2). Về miệng lưỡi, thánh Phaolô nói: “Người nói tiếng lạ thì không nói với người ta, nhưng là nói với Thiên Chúa, bởi vì chẳng ai hiểu được: nhờ Thần Khí, kẻ ấy nói ra những điều nhiệm mầu. Còn người nói tiên tri thì nói với người ta để xây dựng, để khích lệ và an ủi. Kẻ nói tiếng lạ thì tự xây dựng chính mình; người nói tiên tri thì xây dựng Hội Thánh” (1 Cr 14:2-4). Thánh Phaolô kết luận: “Tôi cảm tạ Thiên Chúa vì tôi nói các tiếng lạ nhiều hơn tất cả anh em. Vì thế, các tiếng lạ được dùng làm dấu hiệu, không phải cho những người tin, mà cho những kẻ không tin; còn lời ngôn sứ thì không phải là cho những kẻ không tin, mà cho những người tin” (1 Cr 14:18 và 22).

LƯƠNG TÂM LÀ NGƯỜI BẠN TỐT NHẤT

Chúng ta nên nhớ huấn thị của Thánh Phaolô: *“Nếu có ai vướng mắc tội nào, thì anh em, những người được Thần Khí thúc đẩy, hãy lấy tinh thần hiền hoà mà sửa dạy người ấy; phải tự để phòng kẻ chính mình cũng bị cám dỗ” (Gl 6:1). Chúng ta không chỉ gánh vác trách nhiệm của mình mà còn mang gánh nặng của người khác. Ngài nói thêm: “Hãy vui lòng phục vụ, như thể phục vụ Chúa, chứ không phải người ta. Anh em biết đấy: ai làm việc tốt, sẽ được Chúa trả công, bất luận nô lệ hay tự do. Người làm chủ cũng hãy đối xử như thế với nô lệ. Đừng doạ nạt nữa: anh em biết rằng Chúa của họ cũng là Chúa của anh em, Người ngự trên trời và không thiên vị ai” (Gl 6:7-8).*

Trong thư gửi giáo đoàn Galát, Thánh Phaolô khuyên: *“Kẻ làm nô lệ, hãy vâng lời những người chủ ở đời này với thái độ run rẩy và sợ sệt, với lòng đơn sơ, như vâng lời Đức Kitô. Đừng chỉ vâng lời trước mặt, như muốn làm đẹp lòng người ta, nhưng như nô lệ của Đức Kitô, đem cả tâm hồn thi hành ý Thiên Chúa” (Gl 6:5-6). Trong thư gửi giáo đoàn Êphêsô, ngài thúc giục chúng ta: “Theo Thần Khí hướng dẫn, anh em hãy dùng mọi lời kinh và mọi tiếng van nài mà cầu nguyện luôn mãi. Để được như vậy, anh em hãy chuyên cần tỉnh thức và cầu xin cho toàn thể dân thánh” (Ep 6:18).*

TRÂM THIÊN THU (chuyển ngữ từ CatholicFaithAndReason.org)

TÍNH THỐNG NHẤT TRONG PHỤNG VỤ

Fx. ĐỖ CÔNG MINH

Kỳ họp thường niên lần thứ I năm 2022 của Hội đồng Giám mục Việt Nam vừa diễn ra tại Thái Bình những ngày vừa qua. Theo biên bản kết thúc hội nghị, mục 3 có ghi rõ như sau: "*Phê chuẩn bản dịch bốn sách Phúc Âm của ủy ban Kinh thánh trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam; bản dịch Sách Lễ Rôma bằng tiếng J'rai của giáo phận Kontum*".



Như vậy sắp tới đây, bản dịch 4 sách Phúc Âm sử dụng trong phụng vụ sẽ chính thức được ấn hành. Đây là một tin vui cho Giáo hội Công giáo Việt Nam vì theo như bản tin về ngày làm việc thứ hai, hội nghị đã dành thời gian trao đổi, thảo luận trước khi đi đến việc phê chuẩn này. Cha Giuse Đào Nguyên Vũ, thư ký Hội Đồng Giám mục Việt Nam đã tường thuật: "*Về chuyên môn, Đức cha Emmanuel Nguyễn Hồng Sơn, Chủ tịch Ủy ban Phụng tự... cũng trưng dẫn Tông thư dưới dạng tự sắc Traditionis custodes (3 § 3) cho thấy nhu cầu buộc phải có một bản dịch Kinh Thánh được HĐGM phê chuẩn để trích dẫn trong các bản văn phụng vụ. Vì thế, từ tháng 11 năm 2020, hai Ủy ban Phụng tự và Kinh Thánh đã cùng thực hiện việc dịch thuật bản văn Kinh Thánh để dùng trong phụng vụ theo hướng dẫn của Traditionis custodes. Đức cha Vinh Sơn Nguyễn Văn Bản, Chủ tịch Ủy ban Kinh Thánh đã trình HĐGM bản dịch Việt ngữ của bốn sách Tin Mừng vừa hoàn thiện*".

Hiện nay, tại Giáo hội Công giáo Việt Nam, có nhiều bản dịch trọn bộ Kinh Thánh đã được ấn hành. Theo Linh mục An-Bê-Tô Trần Phúc Nhân, cho đến nay có 6 bản dịch toàn bộ Kinh Thánh do các tác giả Công Giáo thực hiện: 1. Cổ Chính Linh (1913); 2. Cha Gérard Gagnon (1963); 3. Cha Trần Đức Huân (1970); 4. Cha Nguyễn Thế Thuấn (1976); 5. Đức Hồng Y Trịnh Văn Căn (1985); 6. Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ (1998) (Nguồn: NPDCGKPV).

Bản dịch Việt ngữ bốn sách Tin Mừng vừa hoàn thiện là một cố gắng rất lớn của hai Ủy ban Phụng tự và Kinh Thánh, qua đó Giáo hội Công giáo Việt Nam sẽ đi đến thống nhất trên toàn quốc khi cử hành phụng vụ. Bản dịch cũng là cơ sở trích dẫn khi giảng dạy,

soạn các bài suy niệm, các sách tu đức, lời nguyện, lời các bài thánh ca hay suy tư của các cá nhân về bốn Tin Mừng.

Rồi đây bản dịch toàn bộ Kinh Thánh cũng sẽ được hoàn thiện và phê chuẩn để dùng trong Phụng vụ. Người giáo dân Việt Nam cũng ao ước hai Ủy Ban cũng sẽ quan tâm sửa chữa, thay đổi các kinh đọc thường ngày sao cho thể hiện tính thống nhất trên toàn Giáo hội Công Giáo Việt Nam, để khi tham dự các giờ kinh, các Giờ Cầu Thánh Thể, giờ khẩn, kinh tại gia... mọi người bất luận Nam, Trung, Bắc đều cùng đọc kinh, hát Thánh ca theo một bản văn thống nhất, dù có thể phát âm theo vùng miền khác nhau. Những từ ngữ không còn phù hợp nên thay đổi như: "Bay", "Người" [*Bay (người) hãy xin thì bay (Người) sẽ được*], hay những từ như: "Chúng", "Tao" (*Chúng nó đã lấy đinh sắt mà đóng thâu qua chân tay Tao và kéo giãn cả mình Tao ra đến nỗi đếm được các xương*). Rồi Kinh Vực sâu, hay ba Kinh Tin Cậy Mến cần thống nhất đọc "*Lạy Chúa con...*" hay "*Lạy Chúa...*". Có được như vậy, tính trong sáng, tính thống nhất trong phụng vụ giúp ngày càng thêm lòng sốt mến trong lòng đạo của người giáo dân Việt Nam hôm nay.

CHÚC MỪNG BỐN MẠNG

Hòa chung niềm vui cùng toàn thể Giáo Hội hoàn vũ mừng kính lễ thánh Luy Gonzaga (21.6) và thánh Phêrô (29.6).

**CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN
KÍNH CHÚC MỪNG LỄ BỐN MẠNG**

**ĐỨC CHA LUY GONZAGA NGUYỄN HÙNG VỊ
GM GP KONTUM**

**ĐỨC CHA PHÊRÔ HUỖNH VĂN HAI
GM GP VĨNH LONG**

**ĐỨC CHA PHÊRÔ NGUYỄN VĂN KHẢM
GM GP MỸ THO**

Xin Thiên Chúa qua lời cầu bầu của Thánh quan thầy, tuôn đổ muôn ơn lành trên quý Đức Cha.

HAI THÁNH TỬ ĐẠO PHÊRÔ VÀ PHAOLÔ

Lm. Anton Nguyễn Văn Độ

Nhờ hồng ân Thiên Chúa, ngày 29 tháng 6 hằng năm, cả Giáo hội vũ hoàn kính nhớ đặc biệt và mừng trọng thể cùng lúc lễ hai thánh tử đạo Phêrô và Phaolô, những cột trụ của Giáo hội phổ quát Chúa Kitô. Theo truyền thống, Giáo hội không bao giờ mừng vị này mà bỏ vị kia, nhưng luôn mừng kính với lòng biết ơn hai chứng nhân vĩ đại của Chúa Kitô, và đồng thời tuyên xưng long trọng về một Giáo hội duy nhất, thánh thiện, công giáo, và tông truyền.



Phêrô có tên gốc là Simon, người Galilê làm nghề chài lưới, sống ở Capharnaum bên hồ Tibêria. Phaolô có tên là Saolê, người Do thái lưu vong, sinh tại Tarsô miền Tiểu Á bởi cha mẹ là người thể giá, có quyền công

dân Rôma. Cuộc đời của hai ông bị đảo lộn từ khi gặp Đức Kitô.

Thánh Phêrô, thủ lãnh các Tông Đồ, con người say mê Chúa Kitô, đã xứng đáng nghe lời này: *“Còn Thầy, Thầy bảo cho anh biết: anh là Phêrô, nghĩa là Tảng Đá, trên tảng đá này, Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy”* (Mt 16, 18). Trên tảng đá này, Chúa sẽ xây dựng đức tin mà Phêrô tuyên xưng. Phêrô lấy từ “tảng đá”, chứ không phải tảng đá lấy từ Phêrô. Phêrô, ngư phủ miền Galilêa ít học, đã lập gia đình, theo Thầy Giêsu ngay từ buổi đầu sứ vụ, là người sau khi đã vượt qua những ngày đen tối của cuộc Thương Khó của Chúa Kitô, sẽ có trách nhiệm củng cố anh em trong đức tin và chặn dắt đoàn chiên của Chúa (x. Mt 16, 13-19).

Còn thánh Phaolô, người Pharisêu sốt sắng, có nhiều điều để tự hào, về gia thế, học thức, về đời sống đạo hạnh. Ông chưa hề gặp mặt Đức Giêsu tại thế, ông bách hại những người tin Chúa Kitô. Nhưng khi gặp Đức Kitô Phục Sinh với biển cổ ngựa trên đường

Damas, ông trở nên tông đồ của ơn cứu rỗi đến từ đức tin, là "*dụng cụ ưu tuyển*" để mang Tin Mừng đến cho các dân tộc (x. Cv 9, 1-22).

Cả hai đều được Đức Giêsu gọi. Phêrô được gọi lúc ông đang thả lưới bắt cá nuôi vợ con. Phaolô được chính Đức Giêsu Phục sinh gọi khi ông hung hăng tiến vào Đamas, đang làm tông đồ không biết mỏi mệt của dân ngoại (x. Cv 9, 1-22). Cả hai đã từ bỏ tất cả để theo Chúa. Tất cả của Phêrô là gia đình và nghề nghiệp. Tất cả của Phaolô là những gì ông cậy dựa vênh vang. Bỏ tất cả là chấp nhận bấp bênh, tay trắng.

Cả hai đều đã từng có lần vấp ngã. Vấp ngã bất ngờ sau khi theo Thầy như Phêrô, trong phút giây quá tin vào sức mình. Ngã ngựa bất ngờ và trở nên mù lòa như Phaolô, trong lúc tưởng mình sáng mắt và đi đúng hướng. Vấp ngã nào cũng đau và in một dấu không phai mờ. Vấp ngã bẻ lái đưa con người đi vào hướng mới. Phaolô là chiếc bình được tuyển chọn, Phêrô giữ chìa khóa Nước Trời; cho dù người này là ngư phủ, người kia là kẻ bách hại. Phaolô đã bị đánh cho mù, cuối cùng thấy rõ hơn; Phêrô đã chối Chúa, sau tin vững vàng. Phaolô đã chọn tin vào Chúa Kitô sau khi phục sinh. Phêrô vị dân chài thay vì thả lưới bắt cá, nay trở thành kẻ lưới người ta.

Chương trình mầu nhiệm của Chúa Quan Phòng dẫn đưa Phêrô tới Roma, nơi đây ngài đổ máu như chứng tá sau cùng và cao cả nhất của đức tin và của lòng mến đối với Thầy chí Thánh "*Lạy Thầy, Thầy biết con yêu mến Thầy*" (Mt 16, 17). Như vậy ngài đã chu toàn sứ mệnh trở nên dấu hiệu của lòng trung thành với Chúa Kitô và của sự hiệp nhất tất cả Dân Chúa.

Phần Phaolô, trong hành trình truyền giáo, không ngừng rao giảng Chúa Kitô bị đóng đinh và lôi kéo nhiều nhóm người Á Châu và Âu Châu trở về với Chúa. Sau khi qua Thổ Nhĩ Kỳ, Hy Lạp, ngài đến Roma. Và chính ở đây, ngài được phúc tử đạo để làm chứng cho Chúa Kitô. Chính ngài đã nói lên trong bài đọc thứ hai Thánh lễ hôm nay rằng: "*Chúa đã gần gũi tôi và ban sức mạnh cho tôi, để qua tôi, việc rao giảng sứ điệp Tin Mừng được thực hiện và để các dân ngoại được nghe biết đến*" (2Tm 4, 17-18).

Phêrô và Phaolô đều yêu Đức Giêsu cách mãnh liệt, vì họ cảm nhận sâu xa mình được Người yêu mến. "*Này anh Simon, anh có*

mến Thầy không? Thưa Thầy có, Thầy biết con yêu mến Thầy” (Ga 21, 16). Cả Phaolô cũng yêu Đấng ông chưa hề chung sống, vì Người là *"Con Thiên Chúa, Đấng đã yêu mến tôi và hiến mạng vì tôi"* (Gl 2, 20). Phaolô đã không ngần ngại khẳng định: *"Không gì có thể tách được chúng ta ra khỏi Tình Yêu của Đức Kitô"* (Rm 8, 35.39).

Cả hai vị Tông Đồ đều hằng say rao giảng, bất chấp muôn vàn nguy hiểm khổ đau. Phêrô đã từng chịu đòn vọt ngục tù (x. Cv 5, 40), còn nỗi đau của Phaolô thì không sao kể xiết (x. 2C 11, 23-28); *"Tôi mang trên mình tôi những thương tích của Đức Giêsu"* (Gl 6, 1-7).

Cả hai hạnh phúc trong việc giữ gìn giáo lý tinh tuyền, nhưng cái phúc tử đạo còn hạnh phúc hơn. Nơi dương gian, vinh quang chỉ là ước muốn; chốn thiên đàng mọi sự thật hiển tiền. Tiếng các ngài đã vang đến tận cùng trái đất, và thông điệp loan đi tới chân trời góc bể. Khắp nơi vang tiếng ngợi khen các ngài; các tín hữu nhắm đi nhắc lại chiến thắng khai hoàn của các đấng.

Thật là hữu ích khi nhắc lại cho chúng ta vinh quang tử đạo của các hai đấng. Phaolô bị chặt đầu, Phêrô bị đóng đinh cắm đầu xuống đất. Hình thức tử đạo thật màu nhiệm. Phêrô không dám chịu đóng đinh giống Thầy mình. Đó không phải là ông từ chối tử đạo, nhưng ông sợ nhận lấy cái chết giống Đấng Cứu Thế. Cả hai vị đã chết như Thầy, đã lấy máu mình mà làm chứng: thánh Phêrô bị dẫn đến nơi ông chẳng muốn (x. Ga 21, 18), chịu đóng đinh chết; thánh Phaolô đã chiến đấu anh dũng cho đến cùng, bị chém đầu; đã đổ máu ra làm lễ tế (x. 2Tm 4, 6). Thánh Phêrô được chôn cất ở chân đồi Vaticano; thánh Phaolô được an táng bên đường Ostiense.

Hội Thánh hôm nay vẫn cần những Phêrô và Phaolô mới, dám bỏ, dám theo, dám yêu, dám sống và dám chết cho Đức Kitô và Tin Mừng. Hội Thánh vẫn cần những chiếc cột và những tảng đá. Với lòng ngưỡng mộ biết ơn các ngài, chúng ta quyết một lòng trung thành với đức tin đã lãnh nhận.

Lạy Nữ Vương Các Thánh Tông Đồ, cầu cho chúng con.

Thánh Phêrô và thánh Phaolô, cầu cho chúng con. Amen.

TẠI SAO HAI THÁNH TÔNG ĐỒ CẢ LẠI ĐƯỢC MỪNG LỄ CHUNG VỚI NHAU?

Một số thánh nhân, vì là anh em với nhau, vì cùng tử đạo, vì là mẹ con, vì có những điểm chung nhất, nên được mừng lễ trùng ngày với nhau hoặc sát gần nhau. Vậy thánh Phêrô và thánh Phaolô tương quan với nhau thế nào mà lại có ngày lễ kính cùng với nhau?

Đức Tổng Giám Mục Patrick Flores đã từng đặt câu hỏi này với giáo dân trong bài giảng của mình. Và rồi ngài tự trả lời cách hóm hỉnh: “bởi vì hai thánh nhân không thể sống chung với nhau được trên thế gian, nên Chúa bắt các ngài phải chung với nhau trên thiên đàng” (!)

Câu chuyện hài hước này rất có cơ sở. Thánh kinh cho thấy hai ông thật sự khác biệt nhau về tính cách, chênh lệch nhau về đẳng cấp:

- Người kém văn hóa, kẻ trí thức cao
- Người đã có vợ, kẻ vẫn độc thân
- Người rút gươm bảo vệ Chúa, kẻ phóng ngựa truy giết những ai theo Chúa
- Người giảng dạy cho giới đã cắt bì, kẻ loan Tin Mừng cho dân ngoại.

Chính thánh Phaolô trong thư gửi giáo đoàn Galata đã thừa nhận sự đụng độ với thánh Phêrô ở Antiokia. Ông đã cự lại thánh Phêrô vì đã không dám công khai dùng bữa với lương dân như trước khi nhóm cắt bì đến (từ cự lại là nguyên văn của Phaolô trong Gl 2, 11).

Điều rất dễ thương là, trong tất cả sự khác biệt cũng như cãi vã đó, thánh Phaolô luôn nhìn nhận vị trí quan trọng của thánh Phêrô với tư cách là người đầu tiên được Chúa Giêsu cho thấy Người đã phục sinh (1Cr 15, 5), một tư cách xứng đáng với cương vị thủ lĩnh. Một sự trân trọng rất tuyệt đến nỗi tính cách khác biệt không hề làm cản trở sứ mạng và lý tưởng của hai thánh nhân. Phần mình, thánh Phêrô cũng không kém cao thượng khi bắt tay Phaolô để tỏ dấu hiệp thông (Gl 2, 10). Điểm độc đáo này được Giáo Hội đưa vào kinh tiền tụng trong ngày lễ 29/06: “các ngài đã dùng đường

lỗi khác biệt để quy tụ một gia đình duy nhất cho Đức Kitô”. Để rồi từ những khác biệt tính cách và mâu thuẫn đường lối đó, các ngài đã trở thành:

Hai người tiên phong, hai sao sáng đi đôi và hai tướng anh hùng.

Thế còn anh và em? Còn bạn và tôi thì sao?

Dĩ nhiên chúng ta thế nào cũng có các điểm khác biệt, và dĩ nhiên chúng ta đã từng cãi vã, giận hờn. Không ít lần chúng ta đặt câu hỏi tại sao và tại sao người mà mình trọn niềm tin tưởng lại cư xử như thế. Đã nhiều lần ta như muốn buông một bàn tay thân yêu, rời xa một bờ vai thân thiết, phớt lờ một ánh mắt thân thương. Chỉ vì những khác biệt, chỉ vì không hiểu nhau.

Khác biệt giữa Phêrô và Phaolô làm cho công cuộc loan báo Tin Mừng trở nên phong phú hơn. Các khác biệt của chúng ta lẽ ra là để bổ sung cho nhau và để làm cho đời ta thêm màu hương sắc, cũng như các giới hạn của cá nhân là để chúng ta cần đến nhau hơn trong cuộc trần này. Điều quan yếu là ta biết trân trọng người khác và chiến thắng cái tôi ích kỷ.

Phêrô và Phaolô, hai ngôi sao “chói” tỏa sáng trên bầu trời Thiên quốc, hai con người Phêrô và Phaolô trở thành đồng trụ và bàn thạch cho tòa nhà Giáo Hội. Tình yêu đối với Chúa Giêsu làm nên điều kỳ diệu này. Chỉ có tình yêu đủ lớn mới có thể làm cho các bất đồng giữa vợ chồng, giữa bạn bè trở thành một liên kết phong nhiêu, một tương giao phong phú. Tất cả rồi sẽ qua đi, chỉ có tình yêu còn ở lại.

Anh và em, bạn và tôi đã giận hờn, tranh cãi, thậm chí căm thù nhau trong quá khứ. Có những điều cứ tái đi tái lại nhiều lần như một căn bệnh mãn tính, nan y. Chúng ta có quá nhiều khác biệt mà. Vẫn biết gương vỡ khó lành, vẫn biết ly nước đổ ra không thể lấy lại hết, nhưng tình yêu sẽ bù đắp tất cả và tình yêu sẽ làm cho tấm gương và ly nước lấy lại sau đó trở nên kỳ thú hơn, ngon lành hơn.

Có bao giờ chúng ta trân trọng nhau cho đúng mức không? Có bao giờ anh và em cầu nguyện cho nhau rồi nói với Chúa về những lỗi lầm, yếu đuối của nhau chưa? Có bao giờ bạn và tôi, chúng mình cùng cầu nguyện với nhau để chấp nhận các khác biệt của nhau mà mưu cầu công ích, mà lo cho đại cuộc không? Đã bao giờ tôi nhìn ra được khía cạnh tốt đẹp của sự khác biệt, để yêu mến

những gì “bất thường” nơi anh em, và phát huy những gì “cá biệt” của tôi nhằm hướng tới những điều cao quý hơn chưa?

Xin hai thánh tông đồ Phêrô và Phaolô giúp chúng con biết kết hợp các tính tình khác biệt để làm cho cuộc đời này thêm vui tươi và phong phú.

Linh mục Pr. Nguyễn Đức Thắng

CHÚC MỪNG BỔN MẠNG

Hòa chung niềm vui cùng toàn thể Giáo Hội hoàn vũ mừng kính trọng thể Sinh nhật Thánh Gioan Baptista (24.6); hai Thánh Phêrô và Phaolô Tông đồ (29.6); Thánh Antôn Padôva, LM, Tiến Sĩ (13.6).

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN
Kính Chúc Mừng Lễ Bổn Mạng

LM PHÊRÔ TRẦN QUỐC HẢI

Linh hướng CĐ LCTX Giáo miền Kon Tum

LM PHÊRÔ NGUYỄN NGỌC VƯỢNG,
Linh hướng CĐ LCTX hạt Hóc Môn.

LM PHAOLÔ NGUYỄN PHONG PHÚ,
Linh hướng CĐ LCTX hạt Gia Định.

LM PHÊRÔ NGUYỄN VĂN GIÁO,
Linh hướng CĐ LCTX hạt Chí Hòa.

LM PHÊRÔ LÊ HOÀNG CHƯƠNG
Linh hướng CĐ LCTX hạt

LM PHÊRÔ NGUYỄN THANH NHIỆM, SVD

LM ANTÔN PADÔVA NGUYỄN VĂN ĐỘ,
CTV Tập san LCTX.

Xin Thiên Chúa, qua lời cầu bầu của Thánh quan thầy, tuôn đổ muôn ơn lành trên Quý LM.

LIÊN CÀNH

Ngọc Sáng

"Và nếu đức ái cộng đoàn sáng lên giữa chị và em thì nơi đây giấc mơ thiên đường" (Trích lời bài hát "Cộng đoàn thánh thiện" – Trầm Hương Fmsr).

Lời bài hát vang lên, qua đi nhưng để lại đằng sau đó là những suy tư, thao thức cho người nghe, nhất là những người dâng mình cho Chúa sống đời thánh hiến.

Trên con đường theo Chúa đó, Chúa không chỉ gọi ta nhưng còn chọn gọi những người khác nữa. Như ta tuyên xưng đức tin của mình trong lòng Giáo hội về mầu nhiệm các thánh thông công: "Chúng ta tin có sự hiệp thông của tất cả các tín hữu của Chúa Kitô, những người còn lữ hành trên trái đất, những người đã qua đời đang hoàn tất sự thanh luyện của mình, và các vị hiển phúc trên trời, tất cả mọi người hiệp thành một Giáo hội duy nhất và chúng ta tin rằng trong sự hiệp thông này, tình yêu từ bi của Thiên Chúa và của các thánh luôn luôn lắng nghe những lời cầu nguyện của chúng ta" (Trích GLCG số 962), những người mà Chúa chọn gọi cũng được quy tụ và sống hiệp thông trong cộng đoàn của mình.

Hướng về Chúa Giêsu với hình ảnh cây nho thật và các môn đệ là cành, ta bắt gặp một sự liên kết mật thiết, quyết định đến sự sống còn của cành nho. Nhìn lại bản thân, ta như một cành nho mỏng manh, nếu biết kết hợp với cây nho sẽ được nuôi dưỡng cho lớn lên, cứng cáp và trổ sinh hoa quả. Nhưng giữa muôn vàn cành nho trên một cây nho, chẳng có cành nho nào giống cành nho nào. Có cành sinh được thật nhiều hoa quả trong khi có cành lại chỉ toàn là lá, thậm chí sống đèo đọt. Chính Chúa trào thông ân sủng cho mỗi người tùy theo khả năng của người được nhận lãnh và Ngài vẫn hằng dõi mắt theo từng biến cố của cuộc đời ta. Vì vậy có sự khác biệt giữa ngôi vị này với ngôi vị khác, giữa từng người trong một cộng đoàn với nhau.

Sống đức ái trong cộng đoàn là như giữa các cành nho có sự trao đổi chất, chuyển thông cho nhau những nguồn dưỡng chất cần thiết cho sự sống. Có cành trưởng thành cần những chất dinh dưỡng để sinh hoa quả, có cành non lại cần nguồn dưỡng chất để

cứng cáp hơn, lại có cành mới nhú cần sự che chở để lớn lên. Sống trong một cộng đoàn cũng vậy, Chúa ban cho mỗi người một khả năng khác nhau để có thể giúp đỡ, hỗ trợ cho nhau khi cần thiết. Nhưng đẹp hơn, ý nghĩa hơn cả là sự hi sinh cho nhau, như những cành nho chấp nhận bị cắt tỉa để các cành khác đủ sức bật sinh hoa quả. Bởi vì *"Không có tình yêu nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình"* (Ga 15, 13). Mỗi người là một tính cách khác nhau nên việc gặp phải những bất đồng trong đời sống thường nhật là điều không tránh khỏi. Chính trong những lúc ấy, Chúa đòi ta phải hi sinh từ bỏ ý riêng, chấp nhận được cắt tỉa những mầm lá xấu, bệnh tật hủy hoại từ bên trong để có thể sinh nhiều hoa trái hơn. Mỗi người càng được cắt tỉa, càng được nên hoàn thiện hơn.

Trong đời sống cộng đoàn, mỗi người thoát ra khỏi chính mình, thoát khỏi cái tôi vị kỉ mà hướng đến cái tôi đích thực – vị tha: *"Mỗi người đừng tìm lợi ích cho riêng mình, nhưng hãy tìm lợi ích cho người khác"* (Pl 2, 4). Vì thế giới này không ai là một hòn đảo, không ai là đứng một mình nên đời sống cộng đoàn chính là nơi để mỗi người được trưởng thành hơn, được cắt tỉa cho sinh nhiều hoa quả hơn trong việc mở rộng tương quan với người khác, chia sẻ, giúp đỡ và lắng nghe nhau. Không chỉ vậy, đời sống cộng đoàn cũng cần lắm việc đón nhận người khác như chính họ là: *"Anh em hãy đón nhận nhau, như đức Kitô đã đón nhận anh em, để làm rạng danh Thiên Chúa"* (Rm 15, 7). Qua đó, mỗi người tiến dần đến nguồn tình yêu đích thực là Thiên Chúa tình yêu hiện diện trong từng ngôi vị trong cộng đoàn.

Mỗi người tuy riêng biệt nhưng đều có chung một mục đích, đều hướng về một tình yêu duy nhất. Ta chỉ thuộc về cộng đoàn khi ta để Chúa hiện diện và hoạt động nơi bản thân mình, từ trong suy nghĩ đến hành động. Chúng ta đã tuyên xưng Hội thánh thông công thì ngay trong cộng đoàn, ngay trong nơi ta đang sống sự hiệp thông chẳng phải là giây phút hiện tại mà mỗi người đang sống với người khác đó sao? Trân trọng từng giây phút, mở rộng lòng đón nhận mọi người để đức ái cộng đoàn sáng lên nơi từng ngôi vị như chính Chúa Giêsu đã dạy: *"Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em"* (Ga 15, 12).

XĂM LINH HỒN

Viễn Đông



Người ta thường xăm thân thể để chứng tỏ "bản lĩnh" của mình, với các "mức độ" khác nhau: Có người là dân "anh chị" thứ thiệt, có người xăm cho vui. Có nhiều loại hình xăm, ý nghĩa khác nhau, có người xăm hình, có người xăm chữ, và thường có gì đó "rờn rợn". Một số Kitô hữu xăm hình Thánh Giá hoặc các hình ảnh liên quan tôn giáo. Ngày nay, có dạng xăm giả – tức là "miếng dán" hoặc như "in" mà thôi, và có thể xóa. Còn linh hồn?

Giao ước là lời hứa của Thiên Chúa, nhưng không có nghĩa là Ngài cứu chúng ta thoát khỏi đau khổ đời này, mà Ngài làm cho chúng ta mạnh mẽ chịu đựng. Ngài nói với mỗi chúng ta: **"Ta yêu con – I love you – Je t'aime"** (Is 43:4). Khi biết các hình xăm linh hồn, bạn không phải đối mặt với cái gì đâu. Thiên Chúa đã giao ước khi họ chịu đau khổ, không hứa khi cuộc đời họ êm đềm hạnh phúc. Hình xăm linh hồn không giúp chúng ta chạy trốn cuộc đời này, mà phải "vào đời."

Bạn có xăm hình trên cơ thể? Chắc hẳn ít người xăm lắm. Đã xăm rồi thì không xóa được, có xóa thì da không còn bình thường nữa. Nhưng có một số người có hình xăm đặc biệt bẩm sinh: Vết bớt (birthmark). Phải chăng đó là vết xăm Thiên Chúa đã "xăm" cho họ? Tuy nhiên, Ngài đã trao ban cho bạn những điều vĩnh viễn, còn hơn cả các vết bớt hoặc hình xăm trên cơ thể. Trong sách Isaia, chương 43, Thiên Chúa đã tuyên bố các lời hứa yêu thương đời đời. Đó là bốn "hình xăm" cho linh hồn chúng ta, vĩnh viễn, không thể tẩy xóa.

1. Thiên Chúa nói với dân Israel: *"Nhưng bây giờ, đây là lời Đức Chúa phán, lời của Đấng tạo thành người, hỡi Giacóp, lời của Đấng*

nấn ra người, hỏi Israel: Đừng sợ, vì Ta đã chuộc người về, đã gọi người bằng chính tên người: NGƯỜI LÀ CỦA RIÊNG TA!" (Is 43:1). Họ thuộc về Thiên Chúa vì Thiên Chúa tạo dựng nên họ từ hư vô, Ngài cứu thoát họ khỏi cảnh nô lệ, và mời gọi họ làm dân riêng của Ngài.

Chúng ta cũng may mắn được như vậy, vì chúng ta đã là "của riêng" Ngài và là "dân riêng" của Ngài. Dù chúng ta có là gì thì chúng ta vẫn là các "kiệt tác" của Thiên Chúa, là tài sản vô giá của Ngài. Ngài yêu thương chúng ta vì chúng ta là chính chúng ta. Thật hạnh phúc khi Thiên Chúa xác nhận với chúng ta: "*Người là của riêng Ta*". Chính "vết xăm" thứ nhất này mãi mãi không bao giờ phai nhòa trong linh hồn chúng ta!

2. Thiên Chúa nói với dân Israel: "*Người có băng qua nước, TA SẼ Ở CÙNG NGƯỜI, người có vượt qua sông, cũng không bị nước cuốn; người có đi trong lửa, cũng chẳng hề hấn gì, ngọn lửa không thiêu rụi người đâu*" (Is 43:2). Thiên Chúa biết chúng ta thế nào nên Ngài không cần thử thách chúng ta. Ngài là Đấng hoàn thiện, nơi Ngài chỉ có sự thiện, nhưng nếu chúng ta gặp "trắc trở", Ngài sẽ cứu vớt.

Khi chúng ta vui sống và vô tội, Ngài đồng hành với chúng ta; khi chúng ta yếu đuối, Ngài vác chúng ta trên vai hoặc bồng ẵm chúng ta trong vòng tay Ngài; khi chúng ta sa ngã, lầm lạc, Ngài tìm kiếm chúng ta và đưa về nơi an toàn nhất. Ngài hứa chắc: "*Ta sẽ ở cùng người*". Chúa Giêsu cũng đã hứa: "*Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế*" (Mt 28:20). Chính "vết xăm" thứ nhì này mãi mãi không bao giờ phai nhòa trong linh hồn chúng ta!

3. Thiên Chúa nói với dân Israel: "*Vì trước mắt Ta, người thật quý giá, vốn được Ta TRÂN TRỌNG và MẾN THƯƠNG, nên Ta đã thí bao người đổi lấy người, nộp bao dân nước thế mạng người*" (Is 43:4). Thiên Chúa đã tỏ tình với chúng ta trước: "*Ta yêu con – I love you – Je t'aime*".

Với đứa con đau yếu hoặc khờ dại, cha mẹ luôn thay nhau ở bên nó, không thể rời bỏ nó, và dành nhiều yêu thương hơn so với những đứa con khỏe mạnh. Chúng ta chẳng là gì, chỉ là bụi cát, vậy mà Thiên Chúa vẫn yêu thương chúng ta và không rời xa chúng ta.

Thật là ngoài sức tưởng tượng, vượt qua lòng mong đợi, vì chúng ta không dám mơ sẽ được nghe lời tỏ tình chân thật như vậy.

Hoặc như một cô gái khuyết tật, hẳn cô sẽ vui sướng đến bật khóc khi được nghe lời tỏ tình của một chàng trai khỏe mạnh, đẹp trai, hơn mình về mọi phương diện: "*Anh yêu em. Anh sẽ cưới em làm vợ*". Sự thật này vẫn có ở đời thường, nhưng hiếm thấy, và cũng chưa là gì so với "khoảng cách" giữa Thiên Chúa và chúng ta. Không chỉ một lần, mà hằng ngày, từng giây phút, Ngài vẫn đang nói với bạn: "*Ta yêu con*". Chính "vết xăm" thứ ba này mãi mãi không bao giờ phai nhòa trong linh hồn chúng ta.

4. Thiên Chúa nói với dân Israel: "***Đó là tất cả những người mang danh Ta, đã được Ta tạo dựng, nắn thành hình và làm nên, cho danh Ta rạng ngời vinh hiển***" (Is 43:7). Hình xăm này chi tiết hơn, tỉ mỉ hơn. Chúng ta là thụ tạo, được dựng nên để làm vinh danh Thiên Chúa. Ma quỷ "hận" chúng ta lắm, thế nên chúng mới tìm mọi cách quấy phá để giành lấy linh hồn chúng ta.

Vinh quang Thiên Chúa có thu hút chúng ta? Chúng ta có xoay theo quỹ đạo của Ngài? Đây là cách kiểm tra: "*Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em*" (Ga 13:34; Ga 15:12). Thánh Phêrô cũng nói tương tự: "*Tất cả anh chị em hãy đồng tâm nhất trí, thông cảm với nhau, hãy yêu thương nhau như anh em, hãy ăn ở nhân hậu và khiêm tốn. Đừng lấy ác báo ác, đừng lấy lời nguyền rủa đáp lại lời nguyền rủa, nhưng trái lại, hãy chúc phúc, vì anh chị em được Thiên Chúa kêu gọi chính là để thừa hưởng lời chúc phúc*" (1Pr 3:8-9).

Ngài muốn cứu độ mọi người, không muốn ai phải hư mất. Nếu không được cứu độ là lỗi tại chúng ta mà thôi. Vấn đề chính không là phạm vi cuộc sống, mà là trung tâm cuộc sống. Hãy để Ngài "xăm" linh hồn chúng ta theo ý Ngài. Chính "vết xăm" thứ tư này mãi mãi không bao giờ phai nhòa trong linh hồn chúng ta.

Ca tụng Chúa đi, hồn tôi hỡi! Suốt cuộc đời, tôi xin hát mừng Chúa, sống bao lâu, nguyện đàn ca kính Chúa Trời. Đừng tin tưởng nơi hàng quyền thế, nơi người phàm chẳng cứu nổi ai (Tv 146:1-3).

TÊN THIÊN CHÚA LÀ TÌNH YÊU

Mỗi người sinh ra đều được đặt một cái tên. Tên hay còn gọi là danh xưng của một cá nhân nhằm xác định cụ thể và định dạng về một ai đó. Nói đến tên là nói đến sự hiện hữu của người đó. Mỗi cái tên mang một ý nghĩa và có một tầm quan trọng rất lớn. Tên gắn bó với người đó trong suốt cuộc đời và còn mãi cho đến khi đã khuất tên vẫn còn “lưu truyền hậu thế”, như câu ngạn ngữ: “Hổ chết để da, con người ta chết để tiếng”; lưu truyền đó tốt hay xấu là do cách sống của ta. Khi nói đến tên của ai đó ta nghĩ về cuộc đời và con người của họ. Người Công giáo ngoài tên thường gọi, còn có tên Thánh, được đặt từ ngày lãnh nhận Bí tích Rửa tội. Tên con người là thế, nhưng có ai đã đặt vấn đề: Con người sinh ra ai cũng có tên, vậy Thiên Chúa là Đấng dựng nên ta, Ngài có tên không? Và tên Ngài là gì?

Khi ta biết tên của ai đó là lúc ta bắt đầu biết về họ. Chúng ta không ai biết tên Thiên Chúa. Sở dĩ chúng ta biết tên Thiên Chúa là nhờ Ngài mạc khải chính tên của Ngài cho chúng ta. Cho nên, khi con người biết tên Thiên Chúa là bước khởi đầu để con người có cơ hội biết về Ngài, và Ngài sẵn sàng thiết lập tương giao giữa Ngài với con người. Điều này được thấy rõ trong Kinh Thánh Cựu Ước, khi Thiên Chúa mạc khải tên của Ngài cho dân qua Môsê trên núi Sinai (Xh 3, 1-15). Thiên Chúa mạc khải cho Môsê biết tên Ngài là Giavê (Yahweh), Đấng Tự Hữu, là *"Đức Chúa, Thiên Chúa của cha ông anh em, Thiên Chúa của Abraham, Thiên Chúa của Isaac, Thiên Chúa của Jacob"*. Khi Thiên Chúa mạc khải tên của Ngài cũng là lúc Ngài mạc khải bản tính của Ngài. Ngài là TC của tình yêu.

Theo dòng lịch sử của mình, Israel đã có thể khám phá ra rằng Thiên Chúa chỉ có một động lực duy nhất khiến Ngài tự mạc khải cho họ và chọn họ giữa mọi dân để họ là dân của Ngài: đó là tình yêu nhưng không của Ngài. Nhờ các tiên tri, Israel hiểu rằng, cũng vì tình yêu mà Thiên Chúa không ngừng giải cứu họ và tha thứ cho sự bất trung và tội lỗi của họ. Tình yêu của Thiên Chúa đối với Israel được so sánh với tình yêu của một người cha đối với con mình (Hs 11, 1). Tình yêu đó còn mạnh hơn tình yêu của một người mẹ dành cho con cái mình (Is 49, 14-15). Thiên Chúa yêu dân Ngài hơn người chồng yêu người vợ yêu dấu của mình (Is 62, 4-5). Tình yêu đó cũng chiến thắng những bất trung, tình yêu là tha thứ, và

tình yêu của Thiên Chúa đối với dân Israel là vĩnh cửu “tồn tại muôn đời” (Is 54, 8). “Núi có dời có đổi, đồi có chuyển có lay, tình nghĩa của Ta đối với người vẫn không thay đổi” (Is 54, 10). “Ta đã yêu người bằng mỗi tình muôn thuở, nên Ta vẫn dành cho người lòng thương xót” (Gr 31, 3). Tình yêu vĩnh cửu đó thể hiện rõ nhất qua việc “Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một của Ngài” (Ga 3, 16). Thánh Gioan định nghĩa: “Thiên Chúa là tình yêu” (1Ga 4, 8.16), vì chính Hữu thể của Thiên Chúa là tình yêu. Với máu nhiệm nhập thể, tử nạn và phục sinh, tình yêu của Thiên Chúa được thể hiện cụ thể, rõ ràng qua dung mạo của Đức Giêsu Kitô. Đức Kitô chính là lời mạc khải trọn vẹn về tình yêu Thiên Chúa. Qua Con Một, Thiên Chúa mạc khải điều bí ẩn thâm sâu nhất của Ngài: Chính Ngài là sự trao đổi tình yêu vĩnh cửu: Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, và Ngài đã tiền định cho chúng ta được dự phần vào sự trao đổi tình yêu đó (GLHTCG 218-221).

Chúng ta biết Tên của Thiên Chúa là Tình Yêu, và chúng ta được Thiên Chúa dựng nên bằng tình yêu của Ngài, khi Ngài cho con người giống hình ảnh Ngài, nên chúng ta được thông phần với tình yêu của Ngài. Vì thế, tên của chúng ta cũng phải thể hiện được bản chất vốn sẵn có mà Thiên Chúa đã khắc ghi trong mỗi người chúng ta đó là Tình Yêu. Chúng ta được mời gọi hãy sống và phản chiếu dung mạo của Thiên Chúa là Tình yêu. Khi ta sống trong tình yêu và thể hiện tình yêu ấy là ta đang sống đúng bản chất tình yêu như Thiên Chúa muốn ban tặng cho chúng ta; được kết hiệp nên một với Thiên Chúa, cuộc đời ta được tháp nhập hoàn toàn vào tình yêu của Ngài, dù tình yêu của ta nhỏ bé và giới hạn so với tình yêu của Thiên Chúa.

Từ muôn thuở Thiên Chúa đã khắc ghi tên ta là Tình yêu trong trái tim Ngài. Ngài muốn hiện hữu cùng ta với tên gọi Tình yêu. Ta là Tình yêu của Thiên Chúa. Thế nhưng, đối với ta, Thiên Chúa có là Tình yêu của ta không? Hay chỉ là một thụ tạo, một đam mê, một vui thú thế gian nào đó mới là tình yêu của ta? Ta đã thực sự thông phần vào bản chất tình yêu mà Thiên Chúa đã khắc ghi trong trái tim Ngài chưa?

Thân phận con người vốn mỏng manh, yếu đuối và dễ đổi thay. Thiên Chúa thấu suốt mọi tâm can từng gang tấc nơi con người hơn bất cứ ai. Ta đã từng khấn hứa giao ước tình yêu với Thiên

Chúa, nhưng liệu ta có giữ mãi được lời thề hứa sắt son đó không? Tình yêu của Thiên Chúa là một tình yêu trung tín, không thay đổi; chỉ có tình yêu nơi con người mới đổi thay. Thiên Chúa mãi mãi thể hiện đúng bản chất tình yêu của Ngài.

Trong cuộc sống, có lẽ ai cũng có những lúc ta muốn buông xuôi tất cả, cảm thấy chán nản, thất vọng, đau khổ, sợ hãi, căng thẳng, mệt mỏi,... Có những lúc tình yêu và lòng nhiệt huyết đi theo Chúa của ta không còn nồng nàn như thuở ban đầu, ta cảm thấy tình yêu ta dành cho Chúa sao hời hợt, tẻ nhạt quá. Dù như thế, ta hãy nhớ ta vẫn mãi là Tình yêu của Thiên Chúa vì ngay cả khi ta không trung tín với Ngài thì Ngài cũng vẫn tín trung, vì Ngài không thể nào tự chối bỏ chính mình (2Tm 2, 13). Dù ta có như thế nào Thiên Chúa chỉ muốn ta một điều đó là không được thay đổi tình yêu. Tình yêu là chất keo gắn kết ta với Chúa và giúp ta hiệp thông với anh chị em. Trung thành trong tình yêu là điều cần thiết để theo Ngài. Cuộc sống có lúc thăng, lúc trầm, điều đó giúp cho cuộc sống ta thêm phong phú hơn, nó như một bản nhạc cuộc đời làm cho ta thêm khởi sắc hơn. Ta hãy nhìn cuộc sống bằng đôi mắt đức tin và trong cái nhìn tích cực để thúc đẩy ta trung thành với tình yêu giao ước thuở ban đầu của ta với Chúa.

Thánh nữ Têrêsa Hải Đồng Giêsu đã sớm cảm nghiệm được tình yêu, nên ngài viết lên một lời bất hủ: *"Trong lòng Giáo hội, con sẽ là Tình yêu"*. Một tình yêu âm thầm nhưng vĩ đại và sâu sắc. Tình yêu của hoa hồng đầy gai nhưng tràn ngập hạnh phúc vì được yêu Chúa. Chị thánh đã nói: *"Tôi đã chẳng cho Thiên Chúa tốt lành điều gì ngoài tình yêu, và Ngài sẽ trả lại cho tôi chính tình yêu"*. Thánh nữ không chỉ là bông hoa bé nhỏ của Chúa Giêsu nhưng còn là của toàn Giáo hội, chị đã để lại một kho tàng quý giá là linh đạo *"Con đường thơ ấu"* với một tình yêu mạnh mẽ và vĩ đại.

Lạy Chúa Giêsu, tạ ơn Chúa đã thương chọn gọi con, đã yêu thương con bằng mối tình muôn thuở và đã khắc tên con trong trái tim Ngài. Xin cho con biết thể hiện và sống đúng bản chất tên Tình yêu như Chúa. Ước gì trái tim con luôn cùng nhịp đập với trái tim Ngài để con biết yêu thương như Ngài đã yêu bằng đời sống đức ái với anh chị em con. Xin cho con được mãi trung thành với giao ước tình yêu mà Chúa dành cho con trong ơn gọi thánh hiến. Amen.

Sương Mai

THÁNH GIÁ NÀO CHÚA DÀNH CHO CON?

Lm. Anmai, CSsR



“Cha ơi! Cha cầu nguyện cho con với. Gia đình con đang chơi với. Con phải giải quyết nhiều việc trong gia đình. Xin cho mọi việc được ổn nha Cha ...”.

“Con chán nó lắm rồi Cha ơi! Con nói mà nó không chịu nghe con. Con giận nó quá Cha ơi! ...”.

“Cha! Con có khuyên nhưng rồi người ta (người nhà của con) không nghe. Con thấy sai trái con khuyên hoài mà không được! Gia đình đau khổ lắm Cha ơi! ...”.

“Cha cầu nguyện cho gia đình nhỏ của con. Đau khổ lắm Cha ơi! Nhìn bề ngoài xem chừng ra đạo đức thánh thiện lắm! ...”.

Đó chỉ là một số tâm sự, chia sẻ về gia đình đau khổ của họ. Biết làm sao bây giờ bởi lẽ gia đình nào cũng có khổ giá. Và trong thâm thĩ, những người này chắc có lẽ cũng sẽ nói: Thánh giá nào Chúa dành cho con?

Chả phải người thường mới có khổ giá hay thập giá. Cả gia đình người đi tu và cả người tu cũng có những khổ giá riêng trong cuộc đời nhất là đau khổ về đời sống chung (đời sống cộng đoàn) cùng nhiều chuyện khác nữa.

Bản thân tôi cũng vậy! Có những hạn chế của con người từ yếu đuối thể xác đến tinh thần để rồi cũng có nhiều lần tự hỏi với Chúa là Chúa ơi! Thánh giá nào Chúa dành cho con?

Thật sự mà nói, nói gì cũng dễ nhưng nói về đau khổ thì quả thật là quá khó. Không phải là khó bình thường mà cực kỳ khó vì mấy ai dám giải thích và xa hơn nữa là giải quyết những chuyện đau khổ mà mình đang gặp phải.

Nhìn đi nhìn lại, nhìn tới nhìn lui thì thấy rõ ràng rằng mỗi người, dù bất cứ là ai cũng có thập giá trong cuộc đời! Thập giá có khi đến

từ bên ngoài nhưng rồi cũng có khi phát sinh tự bên trong. Có khi thập giá do người khác dành cho mình hay do chính hạn chế của bản thân về tài năng, sức khỏe, sự may mắn ...

Nếu chỉ dừng lại thập giá trong cái nhìn của con người và đời người chắc có lẽ buồn và thảm lắm. Thế nhưng rồi ta được mời gọi nhìn lên thánh giá Chúa để soi lại cuộc đời của mình.

Chúa Giêsu đã đến trong cuộc đời để cứu nhân loại nhưng rồi Ngài lại phải đón nhận thập giá do lòng dạ độc ác của con người. Nếu nhìn trong góc cạnh của con người thì tưởng chừng như Chúa bỏ cây thập giá đời đo cho khỏe. Nhưng trong niềm tin và mầu nhiệm cứu độ thì thập giá mà Chúa Giêsu mang không còn là thập giá nữa mà trở nên thánh giá. Chúa Giêsu đã biến thập giá thành thánh giá cứu độ vì lòng tin tưởng, phó thác và yêu thương.

Như Chúa Giêsu đã nói những ai là môn đệ của Chúa là những người từ bỏ chính mình để vác thập giá đời mình theo Chúa. Quả thế, qua thập giá thì sẽ tới vinh quang phục sinh như Chúa đã từng hứa cho những ai đi theo Ngài.

Mỗi chúng ta, trong vị thế là môn đệ của Chúa, chúng ta cũng được mời gọi hãy vác thập giá của đời mình để theo Chúa. Thật sự thì thập giá mà Chúa gửi cho mỗi người không ai giống ai. Có người thì có thể nói là quá nặng nề và dường như sức nặng đó làm cho người ta như muốn bỏ cuộc.

Một cuộc thi đấu, hơn nhau ở đường dài cũng như được cân đo bởi sức chịu đựng hay cường độ. Cuộc chiến đấu với chính bản thân để vác thập giá đời mình cũng đòi hỏi người môn đệ vác thập giá đời mình đi theo Chúa từng ngày và với tất cả sức lực của mình.

Như đã nói, có khi thập giá làm cho đời ta nặng nề và có khi ta cảm thấy chán nản. Thế nhưng rồi trong tĩnh lặng của cuộc đời, ta hãy nhìn lên Đấng mà con người đã đâm thâu để rồi ta có thêm niềm tin tưởng và hy vọng.

Anh bạn thân nếu có thể nói như trước đây anh vẫn loanh quanh trong những câu chuyện của hơn thua, của đánh bóng tên tuổi thì nay anh trầm lặng. Bí quyết để anh trở về với cuộc đời trầm lắng đó chính là chặng đường Thánh Giá. Anh chia sẻ ngoài thời gian dành ra để lần Chuỗi Mân Côi thì anh đi đường Thánh Giá. Càng đi

đàng Thánh Giá anh càng cảm nghiệm được tình yêu của Thiên Chúa ngang qua Chúa Giêsu. Từ ngày si mê Thánh Giá và chiêm niệm với những đau khổ của Chúa Giêsu thì anh cảm thấy cuộc đời của anh nhẹ nhàng và thanh thoát. Anh cũng đã chia sẻ với tôi và đứa em gái thương yêu nhất của cuộc đời về những chọn lựa sống của anh trong khoảng đời còn lại. Anh muốn âm thầm và trở về trong cõi lặng với Đấng mà anh cả đời tin theo hơn.

Ai ai trong chúng ta không tránh khỏi đau khổ, không tránh khỏi cây thập giá đời. Thế nhưng rồi nếu như ta biết kết hiệp đời ta với máu nhiệm Thánh Giá Chúa chắc có lẽ ta sẽ bước đi trong cuộc đời này với niềm tin yêu và phó thác vào Chúa với tất cả những đau khổ mà ta đang gặp phải. Khi ta đã tin thác rồi thì chắc chắn tất cả những khổ giá mà ta đang mang sẽ chẳng là gì so với sức nặng của nó.

Cố nhạc sĩ họ Trịnh có nói: "Sống trên đời này chỉ có thân phận và tình yêu. Thân phận thì hữu hạn mà tình yêu thì vô cùng. Bạn hãy nuôi dưỡng tình yêu để tình yêu có thể cứu bạn trên cây thập giá đời!".

Vâng! Nếu ta yêu người hết lòng hết sức hết linh hồn và hết cả trí khôn như Chúa mời gọi thì chắc chắn thập giá của chúng ta sẽ là thánh giá. Xin cho mỗi người chúng ta hãy nhìn lên Chúa và thầm thì với Chúa: "Lạy Chúa, xin cho con đóng đinh với Ngài, xin cho con cùng vác với Ngài, để được sống với Ngài vinh quang".

Ý CẦU NGUYỆN CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ

Tháng 06/2022

CẦU CHO CÁC GIA ĐÌNH

Xin cho các gia đình Công Giáo trên toàn thế giới biết sống yêu thương vô vị lợi và thánh thiện trong đời sống thường ngày.

ĐÔI BẠN CHÂN TÌNH

Không dễ gì kiếm được một người bạn. Người bạn đem lại nguồn an ủi, cơ hội và niềm vui lớn lao. Tình bạn có thể chia sẻ và hi sinh tất cả cho nhau. Thử tưởng tượng thế giới sẽ ra sao nếu vắng hẳn tình bạn.



Về một phương diện, tình bạn còn quan trọng hơn mọi thứ tình yêu khác. Và lại, thường tình yêu cũng bắt đầu bằng tình bạn và lớn lên trong tình bạn. Tình bạn đẹp đến nỗi Đức Giêsu cũng muốn nói lên một sự thật: “Anh em là bạn hữu của Thầy” (Ga 15:14).

TRI ÂM

Đức Giêsu muốn yêu thương con người bằng một tình bạn thăm thiết. Người không muốn có một cách biệt quá xa như chủ tớ, mặc dù giữa Người và nhân loại khoảng cách còn xa hơn ngàn lần. Nhưng tương quan phải thật gần gũi mới cảm thấu được tình yêu sâu đậm dành cho nhau. Người như quên tất cả địa vị của mình. Làm sao một tạo vật như chúng ta có thể dám mơ ước trở thành người bạn tri âm của Thiên Chúa? Nhưng Người từng tâm sự: “Thầy không còn gọi anh em là tôi tớ nữa, vì tôi tớ không biết việc chủ làm. Nhưng Thầy gọi anh em là bạn hữu” (Ga 15:15). Như thế, con người đã được nâng lên hàng bạn thân của Chúa. Nếu cứ để nhân loại trong hàng nô lệ hay tôi tớ, làm sao Thiên Chúa bắc nổi nhịp cầu tri âm? Một khi đã coi các môn đệ là tri âm, Đức Giêsu đã chia sẻ cho họ sự hiểu biết về Chúa Cha (Ga 14:20). Như thế Người đã làm cho họ mãn nguyện. Người đã có thể tâm sự sâu xa với họ về cái chết của Người cho toàn thể nhân loại. Vì yêu thương, Người đã săn sóc họ tận tình, đến nỗi đã quì xuống rửa và hôn chân họ. Đó là một bài học nhưng cũng là dấu chỉ báo trước sự hy sinh cực kỳ sâu xa. Cúi xuống thật sâu để nâng họ lên ngang hàng với mình. Một khi đã được nâng lên, họ hoàn toàn được tin tưởng và ủy thác tất cả sứ mạng cứu độ muôn dân. Chính trong tình yêu,

Thầy đã “cắt cử anh em để anh em ra đi, sinh được hoa trái và hoa trái của anh em tồn tại” (Ga 15:16).

Muốn thế, trước tiên các môn đệ phải được giải thoát khỏi ách nô lệ tội lỗi. Đó là một hồng ân cao cả, là điều kiện tối thiểu để có thể đi sâu vào tình yêu Thiên Chúa. Chỉ vì yêu thương, Thiên Chúa đã ban tặng một giá trị và địa vị tuyệt vời cho nhân loại. Trong tương quan này, Thiên Chúa đã trao hiến một cách vô thường. Không thể tìm đâu một sự trao hiến kỳ diệu hơn thế. Quả thực, nơi thập giá, Đức Giêsu cho thấy “không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hi sinh tính mạng vì bạn hữu của mình” (Ga 15:13). Họ đáng hưởng tình yêu cao cả đó, vì đã được nâng lên hàng tri âm của Chúa. “Những bạn hữu của Đức Giêsu là những người có quan hệ gắn chặt với Chúa (Ga 13:23 tt; 19:26; 11:3). “Mình với ta tuy hai mà một”. Họ sung sướng vì được trở nên “đồng thừa kế với Đức Kitô” (Rm 8:17). Như thế, họ là những người đặc biệt đón nhận mạc khải về Chúa Cha và được kết hiệp bằng những mối ràng buộc trong ‘nhà’ Thiên Chúa (Ga 14:20). Họ có thể đi lại tự nhiên và hưởng dùng mọi thứ trong ngôi nhà đó, vì từ đây “tất cả những gì của Cha là của con” (Lc 15:31).

Hạnh phúc đó vượt quá lòng mong đợi của các môn đệ. Chính nhờ hạnh phúc đó mà “niềm vui của anh em được nên trọn vẹn” (Ga 15:11). Muốn niềm vui trọn vẹn, phải “ở lại trong tình thương của Thầy” (Ga 15:9). Nếu không, sự chia cắt sẽ gây nên nhức nhối. Cả Thầy lẫn môn đệ đều không vui. Chính Đức Giêsu cũng chỉ giữ được niềm vui trọn vẹn với Chúa Cha, nếu “ở lại trong tình thương của Người” (Ga 15:10). Tình yêu là giây nối kết bền vững giữa Chúa Cha và Đức Giêsu, giữa Đức Giêsu và các môn đệ. Tình yêu đó không phải là một thứ lượm ngoài đường, nhưng phải là kết quả của mồ hôi nước mắt khi nỗ lực “giữ các điều răn của Thầy” (Ga 15:10). Điều răn của Thầy không phức tạp và khó khăn như luật lệ Do thái hay dân ngoại. Rất đơn giản. “Đây là giới răn của Thầy: “anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em” (Ga 15:12). Nghĩa là, thực tế “Thầy yêu thương anh em đến nỗi thí mạng vì anh em. Đến lượt anh em cũng phải thí mạng cho nhau”. Đó là mức hi sinh lớn lao do tình yêu đòi hỏi. Không hi sinh, chắc chắn không thể có tình yêu. Đó là mức đo tình yêu Đức Giêsu đối với Chúa Cha, và tình yêu môn đệ đối với Đức Giêsu.

Trong tình yêu, Thiên Chúa luôn đưa ra sáng kiến trước. Người làm tất cả để chiếm đoạt trái tim con người. Người muốn gần gũi như bạn tri âm, để nói cho biết về lòng hăng say hăm hở lòng kiếm tình yêu như thế nào. Nhưng trong rừng người trước mặt, tại sao chỉ có một số được tuyển chọn? Lọt vào mắt xanh của Chúa, quả thực là một đại phúc. “Không phải anh em đã chọn Thầy, nhưng chính Thầy đã chọn anh em” (Ga 15:16). Họ không được tuyển chọn để sống một mình, nhưng để sống thành cộng đoàn. Ôn gọi và sứ mệnh Kitô hữu luôn đòi phải sống trong tương quan với người khác. Đó là lý do tại sao Đức Giêsu phải lên tiếng: “Điều Thầy truyền dạy anh em là hãy yêu thương nhau” (Ga 15:17).

SỨC MẠNH TRI ÂM

Đức Giêsu đã xác định rõ tương quan bằng hữu giữa Người và các môn đệ. Kitô hữu có nghĩa là người bạn của Chúa Kitô. Một khi đã tâm đầu ý hợp, tình tri âm này sẽ biến thành một sức mạnh vạn năng, đến nỗi “tất cả những gì anh em xin cùng Chúa Cha nhân danh Thầy, thì Người ban cho anh em” (Ga 15:16). Từ đầu, nhờ nên một với Đức Giêsu, Giáo hội đã cầu xin Chúa Cha ban Thánh Linh mở rộng sứ mạng truyền giáo cho Dân Ngoại. Chúa Cha đã nhận lời. Thánh Linh chính là tình yêu, một “tình yêu bắt nguồn từ Thiên Chúa” (1Ga 4:7). Hơn nữa, “Thiên Chúa là tình yêu” (1Ga 4:8). Do đó, tình yêu không biết đến bất cứ ranh giới nào. Tình yêu đã được thể hiện một cách vô cùng mãnh liệt khi Thiên Chúa “sai Con của Người đến làm của lễ đền tội cho chúng ta” (1Ga 4:10). Thiên Chúa cũng không ra khỏi định luật đòi hỏi của tình yêu: HI SINH.

Chính vì hi sinh lớn lao đó, Giáo hội mới có khả năng đến với muôn dân. Trên bước đường đến với muôn dân, Giáo hội luôn bị cám dỗ co cụm lại chính mình. Trong Giáo Hội tiên khởi, những tín hữu thuộc giới cắt bì đã trở thành kỳ đà cản mũi. Nếu Thánh Linh không can thiệp, chắc chắn không ai có thể dẹp nổi những náo trạng cục bộ đó. Thực tế, “những tín hữu thuộc giới cắt bì đều kinh ngạc vì thấy Thiên Chúa cũng ban Thánh Thần xuống trên cả các dân ngoại nữa” (Cv 10:45). Giáo Hội đã có đà phóng tới. Cái nhìn Giáo Hội đã mở rộng đến nỗi thánh Phêrô có thể cả quyết: “Hễ ai kính sợ Thiên Chúa và ăn ngay ở lành, thì bất cứ họ thuộc dân tộc

nào, cũng đều được Người tiếp nhận” (Cv 10:35). Không phải tới công đồng Vatican II, Giáo Hội mới khám phá ra các thánh ngoại giáo. Ngay từ đầu, Thánh Linh đã cho thấy những khuôn mặt hết sức dễ thương trong cộng đồng dân ngoại.

Tuy thế, tới nay cảm dỗ vẫn còn đó. Giáo Hội vẫn luôn luôn phải đương đầu với những thứ kỳ đà cản mũi. Ngay trong cộng đồng dòng tu, vẫn có những cơ cấu hay con người bảo vệ một thứ quyền lợi riêng tư nào đó. Chẳng hạn, có những tỉnh dòng Đa Minh chỉ nhận những người gốc Ái Nhĩ Lan. Có những tranh chấp lớn nhỏ giữa triều và dòng khắp nơi trong Giáo Hội. Tại sao Giáo Hội lại đánh mất tính phổ quát ngay chính nơi cần phải làm chứng đặc tính Công giáo hơn bất cứ nơi nào? Một tình yêu đánh mất chiều kích vô biên, có còn phát xuất từ Thiên Chúa không? Nếu không phát xuất từ Thiên Chúa, tình yêu đó làm chứng cho cái gì?

Thế nên, Giáo Hội vẫn cần đến Thánh Linh để canh tân chính mình hầu xứng đáng là bạn tri âm của Chúa. Chỉ trong tình tri âm với Chúa, Giáo Hội mới có thể nghe được tất cả mạc khải về tình yêu và nói về tình yêu cho người khác. Giáo Hội đang mất thế đứng tại nhiều nơi trên thế giới vì đã bị những quyến rũ của quyền bính kéo Giáo Hội xa lìa mối tình tri âm đó. Hơn lúc nào, cần phải cầu nguyện cho Giáo Hội, một người bạn tình của Chúa!

Như Hạ, OP

HOA CỎ GIOAN

Truyền thuyết nói rằng các Kitô hữu thời sơ khai thấy một loại cây nở rộ hoa vàng vào dịp lễ Sinh Nhật Thánh Gioan Tẩy Giả (24 tháng 6), và tiết ra chất dầu màu đỏ vào dịp lễ Thánh Gioan Tẩy Giả Bị Chém Đầu (29 tháng 8). Người ta gọi là St John's Wort – Hoa Cỏ Gioan (tên khoa học là *hypericum perforatum*), còn gọi là Rose of Sharon – Hoa Hồng Sharon. Trong Cựu Ước, "sharon" theo tiếng Do Thái có nghĩa là "rừng", vùng đồng bằng màu mỡ gần duyên hải Israel.

Ý nghĩa biểu tượng tâm linh: Theo tác giả Ronda Nelson, hoa vàng có 5 cánh như vòng hào quang và chất dầu đỏ như màu máu của Thánh Gioan Tẩy Giả.

Nói về Đức Giêsu Kitô, ngôn sứ Gioan Tẩy Giả có tâm nguyện tuyệt vời: "*Người phải nổi bật lên, còn tôi phải lu mờ đi*" (Ga 3:30).

LÒNG QUẢNG ĐẠI



Có một quả tim bao la, một lòng quảng đại nghĩa là gì?

Một lần trong một trận bóng chày ở trường trung học, một trọng tài đã xử bất công cho đội chúng tôi. Cả đội tức tối, chúng tôi hét lên giận dữ chống ông, thóa mạ ông, kêu tên ông ra chữ, lớn tiếng trút cơn giận của mình. Nhưng một trong các bạn trong đội không làm theo. Thay vì la hét trọng tài, anh cố gắng chặn chúng tôi đừng la hét. “Bỏ qua đi!” Anh cứ lặp đi lặp lại với chúng tôi: “Bỏ qua đi! Chúng ta lớn hơn thế!” Lớn hơn gì cơ chứ? Anh không nói đến sự non nớt của trọng tài, nhưng đến sự non nớt của chúng tôi. Và chúng tôi “không lớn hơn thế” ít nhất là trong lúc này. Chắc chắn tôi không thể nuốt được bất công. Tôi chưa đủ lớn.

Nhưng có cái gì đã ở lại trong lòng tôi sau sự cố này. Thách thức phải “lớn hơn” bên trong sự việc đã làm chúng ta yếu đi. Tôi vẫn không làm được, không phải luôn luôn, nhưng tôi là người tốt hơn, quảng đại hơn khi tôi làm, cũng như tôi sẽ là người thấp hơn, nhỏ nhen hơn khi tôi không làm được.

Nhưng cũng như các bạn đồng đội của chúng tôi đã thách thức chúng tôi trong những năm qua, chúng tôi phải tiếp tục “lớn hơn” giây phút nhỏ nhen lúc đó. Lời mời gọi này nằm ở trọng tâm thách thức đạo đức của Chúa Giêsu trong Các Mối Phúc. Ngài mời gọi chúng ta có một “đức tính sâu đậm hơn các người biệt phái và các luật sĩ”. Và có nhiều điều ẩn giấu trong đó hơn là những gặp gỡ đầu tiên với những nhà luật sĩ và người biệt phái, vì những người này rất đạo đức. Họ cố gắng trung thành với lề luật đức tin, họ là những người có lòng tin và giữ công lý nghiêm ngặt. Họ không bất công như các trọng tài! Nhưng bên trong lòng tốt này thiếu một cái gì mà Các Mối Phúc mời gọi chúng ta, một lòng quảng đại nào đó để có quả tim và tinh thần khá lớn, để vươn lên, để không bị yếu, để lớn hơn trong một khoảng khắc nhất định.

Cho phép tôi đưa ra một chuyện về điều này: Đức Gioan-Phaolô II là giáo hoàng đầu tiên chống án tử hình. Điều quan trọng cần lưu ý là ngài không nói án tử hình là sai. Kinh thánh nói chúng ta có

quyền thi hành án tử hình. Đức Gioan-Phaolô II cũng thừa nhận. Tuy nhiên, và đây là bài học, ngài nói, khi chúng ta có thể thực thi công lý bằng bản án tử hình, nhưng chúng ta không nên làm điều đó vì Chúa Giêsu kêu gọi chúng ta làm một cái gì cao hơn, cụ thể là tha thứ cho kẻ có tội và không xử tử họ. Đó là lòng quảng đại, là lớn hơn ở thời điểm chúng ta nắm bắt nó.

Thánh Tôma Aquinô, trong sự khôn ngoan về đạo đức của ngài, ngài đã làm một phân biệt mà chúng ta ít nghe thấy, cả ngoài đời lẫn trong giảng dạy của nhà thờ. Ngài nói, có một vài chuyện có thể là tội đối với người này, mà không là tội đối với người kia. Về thực chất, một cái gì đó có thể là tội cho một người có trái tim quảng đại, ngay cả khi nó không phải là tội đối với người thấp bé và có trái tim nhỏ. Đây là ví dụ: trong một bình luận đầy thách thức cực kỳ khó, Thánh Tôma Aquinô đã viết, thật là tội lỗi khi từ chối khen một người thực sự xứng đáng, vì khi làm như vậy chúng ta từ chối một phần thức ăn mà người đó cần để sống. Trong việc giảng dạy điều này, Thánh Tôma rõ ràng cho rằng, chỉ là tội đối với một người có lòng quảng đại, rộng lượng và có một mức độ trưởng thành nhất định. Một người chưa trưởng thành, ích kỷ và nhỏ mọn thì không có cùng mức độ đạo đức và thiêng liêng.

Làm thế nào có thể, tội không còn là tội, dù đó là người như thế nào? Không phải lúc nào cũng vậy. Có một cái gì là tội hay không là tội tùy thuộc vào chiều sâu và mức độ trưởng thành trong mối quan hệ. Chúng ta hình dung chuyện này: một người đàn ông và vợ mình có mối quan hệ sâu sắc, nhạy cảm, quan tâm, tôn trọng và thân mật đến mức các biểu hiện nhỏ nhất của tình cảm hoặc coi thường là đủ để cho họ hiểu. Chẳng hạn, buổi sáng khi họ chia tay nhau đi làm, khi nào họ cũng có một biểu lộ tình cảm, như một nghi thức chia tay. Bây giờ, nếu một trong hai bỏ biểu lộ này vào một buổi sáng bình thường, khi không có lý do gì đặc biệt, thì đó không phải là chuyện nhỏ, chuyện vô tình. Có một cái gì lớn ở đây. Ngược lại, nếu một cặp vợ chồng khác có mối quan hệ ít gần gũi, ít quan tâm, ít tình cảm, ít tôn trọng và không có thói quen thể hiện tình cảm khi chia tay. Quên như vậy sẽ không có nghĩa gì. Không nhẹ, không có ý định, không có hại, không có lỗi, chỉ là thiếu quan tâm như bình thường. Đúng, một số điều có thể là tội cho người này mà không tội cho người kia.

Chúng ta được Chúa Giêsu mời gọi để những gì tốt nhất trong chúng ta trở nên đủ lớn, để có trái tim và tâm trí, để biết là có tội nếu không khen, để biết dù Kinh Thánh cho phép chúng ta thi hành án tử hình, nhưng chúng ta vẫn không nên làm, và để biết rằng chúng ta là những người tốt hơn khi chúng ta lớn hơn bất kỳ chuyện gì nhỏ bé mà chúng ta trải qua trong một thời điểm nhất định.

Rev. Ron Rolheiser, OMI

CHÚC MỪNG BỐN MẠNG

Hòa chung niềm vui cùng toàn thể Giáo Hội hoàn vũ mừng kính trọng thể Sinh nhật Thánh Gioan Baotixita (24.6); hai Thánh Phêrô và Phaolô Tông đồ (29.6).

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN
Chúc Mừng Lễ Bốn Mạng Quý Anh

GIOAN B. NGÔ HUY CHƯƠNG (CĐ LCTX GP BÀ RỊA)

PHAOLÔ TRẦN VĂN SÁNG (CĐ LCTX GP BÀ RỊA)

PHÊRÔ NGUYỄN XUÂN QUÝ (CĐ LCTX GP BÀ RỊA)

PHAOLÔ NGUYỄN VĂN CƯỜNG (CĐ LCTX MIỀN GIALAI, KONTUM)

PHÊRÔ NGHIÊM VĂN CỘNG (CĐ LCTX GP THANH HÓA)

GIOAN B. NGÔ ĐỨC GIÁM (CĐ LCTX GP BÙI CHU)

PHÊRÔ HOÀNG HỮU KHANG (HỘI LCTX GP PHAN THIẾT)

GIOAN B. TRƯƠNG MINH PHƯƠNG (CĐ LCTX TGP HUẾ)

GIOAN B. MARIA NGUYỄN THẾ VỊNH (CĐ LCTX TGP SÀI GÒN)

PHÊRÔ NGUYỄN HOÀNG MINH (CĐ LCTX TGP SÀI GÒN)

Nguyện xin cho sự nhiệt thành và can đảm của Thánh nhân, luôn là tấm gương soi rọi quý Anh trên bước đường phục vụ Giáo Hội.

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC

LỊCH SỬ VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC SÙNG KÍNH THÁNH TÂM CHÚA GIÊSU

P.X. Hồng Ân



Theo nghĩa thông thường, từ ngữ “Trái Tim” chỉ về trung tâm điểm của một người, nơi ngự trị của những tình cảm, lòng trắc ẩn và ý muốn tự do của họ. Đối với Chúa Giêsu, Trái Tim Ngài là hiện thân của Tình Yêu Tạo dựng và Cứu độ của Thiên Chúa. Ngài đã sống với loài người bằng trọn Trái Tim của Con Thiên Chúa làm người, chia sẻ những vui buồn của kiếp nhân sinh và đổi mới cuộc sống đó bằng một tình yêu trao ban hoàn toàn cho con người và dâng hiến trọn vẹn cho Thiên Chúa Cha.

Chương trình Cứu độ của Thiên Chúa tuy vẫn là mầu nhiệm khôn dò, nhưng đã trở nên gần gũi và dễ hiểu bởi sự mộc mạc và bình dị của tình yêu nơi Trái Tim con người Đức Giêsu ở giữa nhân loại. Nơi Đức Giêsu, Trái Tim của Thiên Chúa nhập làm một với trái tim loài người, hòa cùng nhịp đập với trái tim con người. Cũng trong kế hoạch nhiệm mầu của Tình Yêu, qua Thánh Tâm Chúa Giêsu, Thiên Chúa đã chinh phục thế giới bằng tình yêu qua sự hiến dâng, chia sẻ và thứ tha. Nơi Trái Tim Đức Giêsu, quyền lực của tình yêu đã lên ngôi, quyền lực đó là lòng đơn sơ, khoan hòa và tha thứ, bởi chỉ có con đường khoan hòa và tha thứ mới dẫn đến sự gặp nhau của hai trái tim trong tình yêu.

Trong các hành động và huấn dụ của Đức Giêsu, ta bắt gặp một điểm chung nhất nổi trội là Tình Yêu của một Trái Tim trao ban trọn vẹn cho tha nhân và tín thác hoàn toàn nơi Thiên Chúa. Suốt cuộc đời dương thế, Chúa Giêsu đã rao giảng về một Thiên Chúa

Tình Yêu, về một niềm tin của Con Tim và về một Đạo Yêu Thương, mà nghĩa cử yêu thương tha nhân là thước đo tình yêu đối với Thiên Chúa.

LỊCH SỬ CỦA VIỆC TÔN SÙNG THÁNH TÂM CHÚA GIÊSU

Giáo Hội đã minh nhiên sùng kính Thánh Tâm Chúa Giêsu như là sự phước thác hoàn toàn cho một Tình Yêu cao cả. Tuy lòng sùng kính đó đã có từ thời Trung Cổ như một hình thức đạo đức cá nhân và lòng tôn sùng này đã được thánh Gioan Eudê (+1680) cổ võ từ giữa thế kỷ XVII, nhưng mãi đến sau khi các thị kiến mà Chúa Giêsu đã tỏ ra cho thánh nữ Margarita Maria Alacoque (1647-1690) tại tu viện Thăm Viếng ở Parayle Monial, thì việc sùng kính Trái Tim Người mới dần được lan rộng ra trên toàn Giáo Hội. Và vào Năm 1687, khi hiện ra với thánh nữ, Chúa Giêsu đã mở Trái Tim Người ra và phán, “Hãy nhìn xem Trái Tim này, Trái Tim yêu thương con người quá sức đến không tiếc sự gì cho đến tiêu hao kiệt quệ. Phải đền tạ Thánh Tâm vì những xúc phạm của loài người. Cha hứa với con rằng Trái Tim sẽ rộng mở để tràn đổ muôn vàn ơn phúc trên những kẻ tôn kính Trái Tim Cha”.

Tuy vậy, mãi đến ngày 25.1.1765, Thánh Bộ Lễ Nghi mới chấp nhận khẩn nguyện của các tín hữu và đã công bố Sắc Lệnh “Lễ Thánh Tâm”, và ngay sau đó, ngày 6.2.1765, Đức Clêmentê XIII (1758-1769) mới cho phép các Giám mục Ba Lan và Liên Tu Hội Rôma dòng Thánh Tâm mừng lễ kính Thánh Tâm Chúa Giêsu.

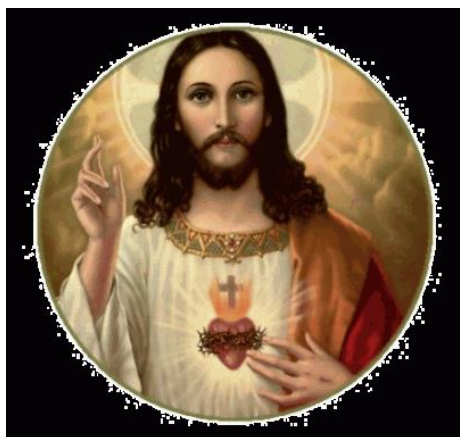
Qua các lần hiện ra với thánh nữ Margarita Maria Alacoque, Chúa Giêsu đã cho thánh nữ được chiêm ngưỡng Trái Tim Người, “một trái tim đã yêu thương con người đến thế, mà chỉ nhận được sự đáp trả bạc bẽo vô ơn.” Thánh nữ còn được Chúa Giêsu ủy thác việc xin Bề trên Giáo Hội cho thiết lập một ngày lễ kính Thánh Tâm. Tuy nhiên, phải đợi đến gần hai thế kỷ sau ngày thánh nữ qua đời, vào ngày 23.8.1856, qua lời thỉnh cầu của các Giám mục Pháp và một số Giám mục trên thế giới, Đức Piô IX (1846-1878) mới chấp thuận và lập lễ kính Thánh Tâm Chúa Giêsu trên toàn Giáo Hội, và lễ này được cử hành một cách long trọng và được đưa vào lịch Phụng vụ.

Sau khi lễ kính Thánh Tâm được đưa vào lịch Phụng vụ của Giáo Hội, ngày 25-5-1899 Đức Lêô XIII (1878-1903) với Thông điệp

“Annum Sacrum”, ấn định việc cử hành long trọng và công khai trên toàn thế giới lễ nghi dâng nhân loại cho Trái Tim cực thánh Chúa Giêsu. Cũng trong Thông điệp “Annum Sacrum”, Đức Lêô XIII chỉ thị rằng: “Trước ngày dâng nhân loại cho Trái Tim Chúa, tức ngày 11 tháng 6, cần làm tuần Tam Nhật để chuẩn bị tâm hồn các tín hữu”. Với lễ nghi này, việc tôn sùng Thánh Tâm Chúa Giêsu, do thánh nữ Margarita Maria Alacoque phổ biến từ 225 năm trước, đã đạt tới tột điểm.

Ngày 8.5.1928, Đức Piô XI (1922-1939) công bố Thông điệp “Miserentissimus Redemptor” (Đấng Cứu Chuộc rất nhân hậu) về việc cần thiết tôn sùng Thánh Tâm Chúa Giêsu với tinh thần đền tạ. Trong thông điệp này Đức Piô XI nhấn mạnh rằng, việc thực hành đền tạ Thánh Tâm là bổn phận thiết yếu đối với mọi Kitô hữu, và ngài cũng chỉ ra những nhu cầu khẩn cấp của thời đại đòi hỏi các tín hữu phải thực hành việc đền tạ Thánh Tâm nhằm đền bù những xúc phạm của mỗi người cũng như của toàn nhân loại, đồng thời khẩn cầu tình thương và ơn tha thứ của Trái Tim Chúa.

Để kỷ niệm 100 năm ngày Đức Piô IX ban lệnh mừng kính Lễ Thánh Tâm Chúa Giêsu trên toàn Giáo Hội, ngày 15.5.1956, Đức Piô XII (1939-1958) đã ban hành Thông điệp về tôn sùng Thánh Tâm dưới tên “Haurietis Aquas In Gaudio” (Sẽ Hân Hoan Múc Nước) gồm 119 điều. Và theo Đức Piô XII, Trái Tim Chúa Giêsu “là biểu tượng của tình yêu hoàn hảo.” Và đây là một Thông điệp có giá trị tuyệt đối về việc tôn sùng Trái Tim Chúa Giêsu qua dòng thời gian mãi cho đến ngày nay.



Ý NGHĨA CỦA VIỆC TÔN SÙNG THÁNH TÂM CHÚA GIÊSU

Hội Thánh đã minh định việc sùng kính cách đặc biệt Thánh Tâm Chúa Giêsu, và việc tôn thờ này như là một trong những điều nòng cốt của đức tin Kitô giáo. Bởi trong việc sùng kính Thánh Tâm, đức tin Kitô giáo vẫn giữ được tính nguyên tuyền của nó, vì việc sùng kính này dẫn đưa con người tới Chúa Ba Ngôi nhờ sự kết hợp với Trái Tim của Chúa Kitô. Việc tôn thờ này chính yếu hướng đến một Tình Yêu của mọi tình

yêu – Tình Yêu chịu đóng đinh và chết cho người mình yêu. Ngoài ra, việc tôn thờ Thánh Tâm Chúa Giêsu cũng kêu mời chúng ta bắt chước Người trong sự tín thác hoàn toàn nơi Thiên Chúa và rộng rãi trao ban tình thương cho hết thảy mọi người.

Trong Thông điệp “Haurietis Aquas In Gaudio”, Đức Piô XII đã khẳng định: “Lòng sùng kính rất thánh Trái Tim Chúa Giêsu quan trọng đến nỗi khi được thực hành đúng đắn, có thể được coi như sự tuyên xưng đức tin Kitô giáo cách hoàn hảo. Nó không phải chỉ là một hình thức đạo đức bình thường mà ai nấy tùy ý thực hiện, như thể không có hiệu quả gì hay bỏ qua một bên như là thua kém các việc đạo đức khác”. Và ngài cũng nhấn mạnh thêm: “Ý nghĩa thâm sâu của việc tôn sùng Thánh Tâm Chúa Giêsu là lấy tình yêu đáp trả tình yêu!”.

Trong những lần Chúa Giêsu hiện ra với thánh nữ Maria Alacoque, Người đã mạc khải cho thánh nữ hiểu biết sâu xa về nhu cầu phải đền tạ vì các tội lỗi riêng cũng như tội lỗi toàn thể giới đã xúc phạm đến Thánh Tâm Người. Chúa Giêsu yêu cầu thánh nữ cố gắng việc thường xuyên hiệp Lễ, nhất là vào các ngày thứ Sáu đầu tháng, với tâm tình đền tạ. Và lần hiện ra với thánh nữ vào tháng 6/1675, Chúa Giêsu đã phán với chị thánh rằng: “Ta đã quá yêu thương loài người, nhưng loài người không những chẳng báo ơn Ta, lại có nhiều kẻ bội bạc làm hư phép Mình Thánh và xúc phạm đến Ta, vì thế Ta muốn mỗi năm dành riêng một lễ tôn thờ Trái Tim Ta. Ngày ấy những ai có lòng mến Ta hãy rước Lễ, đền tội những người phạm đến Ta trong phép Mình Thánh. Ta hứa sẽ ban nhiều ơn cho những ai sốt sắng mừng và khuyến bảo người ta mừng lễ ấy”.

Trong thông điệp “Annum Sacrum”, Đức Lêô XIII gọi việc dâng nhân loại cho Trái Tim cực thánh Chúa Giêsu là một hình thức của việc tôn sùng, ca ngợi và là điểm cao nhất trong tất cả các việc sùng kính khác đối với Trái Tim Chúa cho tới lúc bấy giờ. Với Đức Piô X (1903-1914), khi ban lệnh thi hành việc tôn sùng Thánh Tâm Chúa Giêsu, ngài đã minh định: “Việc tôn thờ Trái Tim cực thánh Chúa Giêsu là trường học hữu hiệu nhất về Tình Yêu Thiên Chúa, bởi vì Tình Yêu, vốn là nền tảng của Nước Trời, phải được xây dựng trong các linh hồn, các gia đình và các quốc gia”. Và Đức Piô XI,

trong văn kiện “Caritate Christi compulsi” ban hành ngày 3.5.1932, đã nhận định: “Lòng sùng kính Thánh Tâm là một phương dược phi thường cho những nhu cầu ngoại thường của thời đại chúng ta”. Cũng Đức Piô XI, trong Thông điệp “Misericordissimus Redemptor”, ngài đã khẳng định lòng sùng kính Thánh Tâm được diễn tả như một “sự tổng hợp của toàn bộ tôn giáo chúng ta” (totius religionis summa), và nếu được thực hiện “sẽ rất chắc chắn dẫn chúng ta đến việc biết Chúa Kitô một cách thân mật và sẽ làm cho tâm hồn chúng ta yêu mến Người cách dịu dàng và kết thân với Người một cách quảng đại hơn”.

Trong cuốn “Nhật ký tâm hồn”, thánh Gioan XXIII (1958-1963) đã minh định “chính Trái Tim Chúa Giêsu là nơi tôi phải hướng đến để tìm ra giải đáp cho mọi vấn nạn của tôi. Tôi muốn lòng sùng kính Trái Tim Người, ẩn dấu trong Bí tích Tình Yêu, là thước đo cho tất cả sự tiến bộ tâm linh của tôi. Tôi quyết tâm không để mình ngơi nghỉ cho đến khi tôi có thể thực sự nói rằng tôi đã được tan hòa vào trong Trái Tim Chúa Giêsu”.

Vị giáo hoàng đắc cử đứng vào Lễ Thánh Tâm Chúa Giêsu ngày 21.6.1963, Đức Phaolô VI (1963-1978), trong Huấn dụ “Tôn Sùng Thánh Tâm Chúa Giêsu” ban hành ngày 6.2.1965 nhân kỉ niệm 200 năm thành lập Lễ Thánh Tâm Chúa Giêsu, ngài viết: “Sự tôn sùng Thánh Tâm Chúa Giêsu là việc rất cao quý và đặc biệt cần thiết cho thời đại này. Ta ước mong việc này được tổ chức với Nghi thức Phụng vụ để phát triển mỗi ngày mỗi rộng lớn hơn, hầu cho mọi Kitô hữu được say sưa lòng tôn sùng Thánh Tâm Chúa và nhờ đó, được đổi mới về mọi phương diện. Việc tôn sùng này cốt yếu là kính thờ Chúa Giêsu một cách xứng đáng và đền tạ Thánh Tâm Người vì những xúc phạm của chúng ta”. Và trong “Diễn văn trước Tổng Công Nghị lần 31 của Dòng Tên”, Đức Phaolô VI đã nêu lên tính cách hợp thời của lòng sùng kính Thánh Tâm như “là phương thể hữu hiệu nhất để đóng góp vào việc canh tân tâm linh và luân lý của thế giới”.

Nhưng đặc biệt, với Đức Chân Phước Gioan Phaolô II, vị Giáo Hoàng đắc cử ngày 16.10.1978, đứng vào ngày lễ nhớ thánh nữ Margarita Maria Alacoque – vị Tông đồ của Thánh Tâm, đã mạnh mẽ minh xác sự cần thiết của lòng sùng kính Thánh Tâm Chúa

Giêsu trong thời đại chúng ta như sau: “Trong nhiều dịp khác nhau, tôi đã bày tỏ lòng xác tín của tôi là lòng sùng kính Thánh Tâm phù hợp hơn bao giờ hết với những mong đợi của thời đại chúng ta. Tôi đã nhấn mạnh rằng, những yếu tố căn bản của lòng sùng kính này thuộc về linh đạo của Hội Thánh suốt dòng lịch sử của mình một cách ổn định” (Diễn văn với Dòng Thừa Sai Thánh Tâm, 5.10.1987). Qua biểu hiệu Trái Tim Chúa Giêsu, chúng ta trước tiên nhớ đến tình yêu vô cùng của Người dành cho từng linh hồn. Vì vậy, lòng sùng kính Thánh Tâm – theo lời thánh Gioan Phaolô II đã nói trong giáo huấn về mầu nhiệm đây ủi an này – phát xuất từ những nguyên tắc của Giáo lý Kitô giáo.

Trong lời huấn từ trước khách hành hương tại Quảng trường thánh Phêrô ngày 5.6.2005, Đức Giáo hoàng Bênêđictô XVI đã nói: “Trong Trái Tim của Đấng Cứu Thế, chúng ta tôn thờ tình yêu nhân loại của Thiên Chúa, ý muốn cứu độ toàn thể nhân loại của Ngài, lòng thương xót vô biên của Ngài. Tôn thờ Thánh Tâm Chúa Giêsu, do đó, còn có nghĩa là tôn kính Trái Tim mà sau khi đã yêu chúng ta cho đến cùng, đã bị đâm thủng bởi lưỡi đòng, và từ nơi cao trên thập giá, đã đổ máu và nước, một nguồn mạch vô tận của đời sống mới... Việc tôn sùng Thánh Tâm Chúa là căn bản cho đời sống giáo hữu, việc đó có thể cải hoán được cá nhân, gia đình và xã hội. Việc đạo đức này không những hợp thời mà còn là hi vọng độc nhất nhằm cứu thoát nhân loại khỏi con đường tục hoá ngày nay”.

Ngày hôm nay, việc tôn sùng Thánh Tâm Chúa Giêsu phải là thành phần trọng tâm của Phụng vụ trong Giáo Hội, và nhờ việc tôn sùng này, những vấn nạn gay go của thời đại hiện tại cũng như tương lai mới có lời giải đáp một cách hữu hiệu. Lòng tôn sùng Thánh Tâm Chúa sẽ mang lại ánh sáng đức tin cho mọi Kitô hữu và là nền tảng vững vàng cho đời sống luân lý khách quan trong thời đại đầy thực dụng và chủ trương tương đối hóa các giá trị và chân lý nền tảng hôm nay. Ngoài ra, nhờ việc tôn sùng Thánh Tâm, lòng mỗi người Kitô hữu sẽ được bừng cháy ngọn lửa của tình yêu để yêu Chúa và yêu người hơn.

Tôn sùng Thánh Tâm là một việc đạo đức cao nhằm kính thờ Trái Tim Chúa Giêsu, biểu hiệu cho Tình Yêu Thiên Chúa. Vì thế đối tượng chính của sự tôn sùng là Tình yêu Thiên Chúa, được cụ thể

hóa nơi Trái Tim Đức Giêsu Kitô. Tình yêu này cần phải được đền đáp bằng chính tình yêu của con người, là tạo vật do Chúa dựng nên; tuy hèn kém, bất xứng nhưng lại được Chúa đợi chờ. Sự đền đáp này phải được thể hiện cụ thể bằng những việc như phạt tạ những xúc phạm đến tình yêu vô biên của Chúa, hoàn toàn tín thác cho Thánh Tâm Chúa, loan truyền và khích lệ mọi người, mọi gia đình có lòng tôn sùng Thánh Tâm trong suốt đời sống của mình.

Kết luận

Việc hoàn toàn tận hiến cho Trái Tim Chúa Giêsu có hiệu lực mạnh nhất để thúc đẩy ta yêu mến Thiên Chúa. Bởi khi hiến dâng cho Thánh Tâm Chúa thì nhờ và với Thánh Tâm, chúng ta tìm được tình yêu đích thực thúc đẩy chúng ta hoàn toàn tận hiến cho tình yêu Thiên Chúa và dẫn thân phục vụ mọi người. Hơn nữa, tình yêu được khơi dậy nhờ việc tôn thờ Thánh Tâm cũng có tính cách hướng tha và tông đồ như tình yêu của Chúa Kitô, Đấng mà việc tôn thờ Thánh Tâm hướng đến, vì thế việc tôn thờ này còn làm nổi bật chiều kích chiêm niệm và truyền giáo, là tôn thờ Thánh Tâm và mang tình yêu Chúa Giêsu đến cho mọi người.

Việc tôn sùng Thánh Tâm Chúa Giêsu đã được các giáo hoàng khen ngợi, cổ vũ và được Công Đồng Vatican II đặc biệt khích lệ, vì việc tôn sùng này là căn bản cho đời sống giáo hữu, nó có thể cải hoán được cá nhân, gia đình và xã hội trở nên thánh thiện hơn. Việc đạo đức này không những hợp thời, mà còn là hy vọng để cứu nhân loại khỏi con đường tục hóa ngày hôm nay.

(Nguồn: kinhthanhvn.net)



Thánh nữ Margaret Mary Alacoque mô tả về Thánh Tâm như sau:

"Thánh Tâm được tỏ lộ cho tôi như một mặt trời rực rỡ với ánh sáng lấp lánh, với những tia sáng chiếu trực tiếp vào trái tim tôi. Tôi cảm thấy mình được đốt cháy cùng với tia sáng đó, và dường như làm cho tôi tan biến thành tro bụi."

PHÒNG MẠCH MIỄN PHÍ

ĐỘT QUY: NGUYÊN NHÂN, DẤU HIỆU NHẬN BIẾT, CÁCH PHÒNG TRÁNH

(Bài viết được tư vấn chuyên môn bởi Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Hồng Phúc - Bác sĩ Hồi Sức cấp cứu, Khoa Hồi sức cấp cứu - Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Phú Quốc).

Đột quy là một trong những nguyên nhân gây tử vong hàng đầu trên thế giới. Trung bình cứ 3 phút lại có 1 ca tử vong do đột quy. Đột quy là gì? Dấu hiệu đột quy bao gồm những gì? Hãy cùng tìm hiểu rõ hơn trong bài viết dưới đây.

1. Đột quy là gì?

Đột quy còn được gọi là **tai biến mạch máu não**. Đây là tình trạng não bộ bị tổn thương nghiêm trọng do quá trình cấp máu não bị gián đoạn hoặc giảm đáng kể khiến não bộ bị thiếu oxy, không đủ dinh dưỡng để nuôi các tế bào. Trong vòng vài phút nếu không được cung cấp đủ máu các tế bào não sẽ bắt đầu chết.

Do đó, người bị **đột quy** cần được cấp cứu ngay lập tức, thời gian kéo dài càng lâu, số lượng tế bào não chết càng nhiều sẽ ảnh hưởng lớn tới khả năng vận động và tư duy của cơ thể, thậm chí là tử vong. Hầu hết những người sống sót sau cơn đột quy đều có sức khỏe suy yếu hoặc mắc các di chứng như: tê liệt hoặc cử động yếu một phần cơ thể, mất ngôn ngữ, rối loạn cảm xúc, thị giác suy giảm...

Có 2 loại đột quy là **đột quy do thiếu máu** và **đột quy do xuất huyết**

. Đột quy do thiếu máu cục bộ: Chiếm khoảng 85% tổng số các ca bị đột quy hiện nay. Đây là tình trạng đột quy do các cục máu đông làm tắc nghẽn động mạch, cản trở quá trình máu lưu thông lên não.

. Đột quy do xuất huyết: Đột quy do xuất huyết là tình trạng mạch máu đến não bị vỡ khiến máu chảy ồ ạt gây xuất huyết não. Nguyên nhân khiến mạch máu vỡ là do thành động mạch mỏng yếu hoặc xuất hiện các vết nứt, rò rỉ.

Ngoài ra, người bệnh có thể gặp phải cơn thiếu máu não thoáng qua. Đây là tình trạng đột quy nhỏ, dòng máu cung cấp cho não bộ

bị giảm tạm thời. Người bệnh có những triệu chứng của đột quỵ nhưng chỉ diễn ra trong thời gian rất ngắn, thường kéo dài khoảng vài phút. Đây là dấu hiệu cảnh báo nguy cơ đột quỵ có thể xảy ra bất cứ lúc nào mà người bệnh cần lưu ý.

2. Nguyên nhân gây đột quỵ là gì?

Có rất nhiều yếu tố làm tăng nguy cơ bị đột quỵ, bao gồm các yếu tố không thể thay đổi và các yếu tố bệnh lý.

2.1. Các yếu tố không thể thay đổi

- . Tuổi tác: Bất cứ ai cũng có nguy cơ bị đột quỵ. Tuy nhiên, người già có nguy cơ đột quỵ cao hơn người trẻ. Kể từ sau tuổi 55, cứ mỗi 10 năm, nguy cơ bị đột quỵ lại tăng lên gấp đôi.
- . Giới tính: Nam giới có nguy cơ bị đột quỵ cao hơn nữ giới.
- . Tiền sử gia đình: Người có người thân trong gia đình từng bị đột quỵ có nguy cơ bị đột quỵ cao hơn người bình thường.
- . Chủng tộc: Người Mỹ gốc Phi có nguy cơ mắc đột quỵ cao gần gấp đôi so với người da trắng.

2.2. Các yếu tố bệnh lý

- . Tiền sử đột quỵ: Người có tiền sử bị đột quỵ có nguy cơ cao bị đột quỵ lần tiếp theo, nhất là trong vòng vài tháng đầu. Nguy cơ này kéo dài khoảng 5 năm và giảm dần theo thời gian.
- . Đái tháo đường: Các vấn đề liên quan đến đái tháo đường có khả năng làm tăng nguy cơ đột quỵ.
- . Bệnh tim mạch: Người mắc các bệnh lý tim mạch có khả năng bị đột quỵ cao hơn người bình thường
- . Cao huyết áp: Cao huyết áp gây gia tăng sức ép lên thành động mạch, lâu dần khiến thành động mạch bị tổn thương dẫn đến xuất huyết não. Ngoài ra, cao huyết áp còn tạo điều kiện cho các cục máu đông hình thành, cản trở quá trình lưu thông máu lên não. **Khám huyết áp** là một trong những biện pháp để tìm ra **nguyên nhân đột quỵ**.
- . Mỡ máu: Cholesterol cao có thể tích tụ trên thành động mạch, tạo thành vật cản gây tắc nghẽn mạch máu não.
- . Thừa cân, béo phì: Người bị thừa cân béo phì có thể dẫn đến nhiều bệnh như cao huyết áp, mỡ máu, tim mạch. Tăng nguy cơ bị đột quỵ.
- . Hút thuốc: Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng, người hút thuốc có nguy cơ bị đột quỵ cao gấp 2 lần. Khói thuốc làm tổn thương thành

mạch máu, gia tăng quá trình xơ cứng động mạch. Thuốc lá cũng gây hại cho phổi, khiến tim làm việc nhiều hơn, gây tăng huyết áp.

. Lối sống không lành mạnh: Ăn uống không điều độ, không cân bằng đầy đủ các loại dưỡng chất; lười vận động là một trong những nguyên nhân dẫn đến đột quy.

Ngoài ra, đột quy cũng được cho là có liên quan đến việc sử dụng các chất kích thích, uống quá nhiều rượu...

3. Dấu hiệu đột quy

Các dấu hiệu đột quy có thể xuất hiện và biến mất rất nhanh, lặp đi lặp lại nhiều lần, bao gồm:

. Cơ thể mệt mỏi, đột nhiên cảm thấy không còn sức lực, tê cứng mặt hoặc một nửa mặt, nụ cười bị méo mó.

. Cử động khó hoặc không thể cử động chân tay, tê liệt một bên cơ thể. Dấu hiệu đột quy chính xác nhất là không thể nâng hai cánh tay qua đầu cùng một lúc.

. Khó phát âm, nói không rõ chữ, bị dính chữ, nói ngọng bất thường. Bạn có thể thực hiện phép thử bằng cách nói những câu đơn giản và yêu cầu người bệnh nhắc lại, nếu không thể nhắc lại được thì người bệnh đó đang có những dấu hiệu đột quy.

. Hoa mắt, chóng mặt, người mất thăng bằng đột ngột, không phối hợp được các hoạt động.

. Thị lực giảm, mắt mờ, không nhìn rõ

. Đau đầu dữ dội, cơn đau đầu đến rất nhanh, có thể gây buồn nôn hoặc nôn

Người bị đột quy có thể có một vài dấu hiệu trên. Tùy thể trạng sức khỏe của mỗi người mà dấu hiệu đột quy khác nhau. Ngoài ra, người bệnh có thể gặp **cơn thiếu máu não thoáng qua** với các triệu chứng giống hệt đột quy nhưng chỉ xảy ra trong vòng vài phút. Cơn thiếu máu não thoáng qua là dấu hiệu cảnh báo tình trạng đột quy sắp xuất hiện, có thể là trong vòng vài ngày hoặc một tháng sắp tới.

Những dấu hiệu đột quy có thể đến và qua đi rất nhanh. Bạn cần lắng nghe cơ thể, khi thấy các dấu hiệu này xuất hiện cần chủ động đến gặp bác sĩ càng sớm càng tốt để được kiểm tra. Thời gian “vàng” cho bệnh đột quy là 60 phút, mỗi phút qua đi, mức độ tổn thương của hệ thần kinh càng nghiêm trọng.

4. Cách phòng tránh đột quy

4.1. Chế độ dinh dưỡng hợp lý

Nguyên nhân gây bệnh đột quy đến từ **các bệnh lý tim mạch, đái tháo đường, mỡ máu...** Chế độ dinh dưỡng là yếu tố quan trọng quyết định hình thành các bệnh lý này. Ăn uống với chế độ dinh dưỡng hợp lý là cách phòng tránh đột quy hiệu quả.

- . Ăn nhiều các loại rau củ quả, các loại đậu, ngũ cốc.
- . Ăn nhiều thịt trắng, hải sản, trứng để bổ sung protein cho cơ thể, hạn chế ăn các loại thịt đỏ.
- . Hạn chế các loại thực phẩm giàu chất béo, đồ chiên xào, thức ăn nhanh.
- . Hạn chế các loại đồ ngọt, thực phẩm chứa nhiều đường.
- . Uống nhiều nước lọc, nước trái cây, sữa đậu nành...

4.2. Tập thể dục hàng ngày

Tập thể dục giúp tăng cường tuần hoàn máu trong cơ thể, nâng cao sức khỏe, giúp tim khỏe mạnh. Tập thể dục 30 phút mỗi ngày, ít nhất 4 lần mỗi tuần sẽ làm giảm nguy cơ mắc bệnh tim mạch, dẫn đến đột quy.

4.3. Giữ ấm cơ thể

Nhiễm lạnh có thể gây tăng huyết áp, tăng áp lực khiến mạch máu bị vỡ. Cần giữ ấm cơ thể, giữ gìn sức khỏe, đặc biệt là với người lớn tuổi trong thời điểm giao mùa.

4.4. Không hút thuốc lá

Hút thuốc lá là một trong những nguy cơ làm tăng khả năng bị đột quy. Thuốc lá còn gây hại cho sức khỏe của bản thân và những người xung quanh. Nếu bỏ thuốc lá trong vòng từ 2 - 5 năm, nguy cơ bị đột quy sẽ ngang bằng với người chưa bao giờ hút thuốc.

4.5. Kiểm tra sức khỏe định kỳ

Kiểm tra sức khỏe định kỳ sớm phát hiện các yếu tố gây đột quy và chủ động can thiệp sẽ giúp phòng tránh đột quy hiệu quả.

Những người mắc các bệnh lý đái tháo đường, tim mạch, mỡ máu càng cần đi khám sức khỏe định kỳ để kiểm soát tình trạng bệnh, không để các chỉ số vượt quá mức nguy hiểm gây ra đột quy.

Kiểm tra sức khỏe định kỳ là một trong những cách nhận biết sớm và phòng tránh bệnh nhất là đối với những bệnh nhân có tiền sử bị đột quy, từ đó có kế hoạch điều trị đạt kết quả tối ưu.

Theo vinmec.com

Mục lục

✠ Lá Thư Linh Hưởng tháng 06/2022	02
✠ Sống Lời Chúa	03
✠ Học Hỏi Linh Đạo	
◆ Tìm hiểu TC Dung Nhan Lòng Xót Thương (B77)	11
✠ Tin tức & Sinh hoạt	
◆ Tin CDLCTX TGP Sài Gòn	14
◆ Tin HHLCTX GP Xuân Lộc	17
✠ DIỄN ĐÀN:	
◆ Thiên Chúa Ba Ngôi	20
◆ Tính thống nhất trong phụng vụ	27
◆ Hai thánh tông đồ Phêrô và Phaolô	29
◆ Tại sao hai thánh tông đồ cả lại được mừng lễ chung	32
◆ Liên canh	35
◆ Xăm linh hồn	37
◆ Tên Thiên Chúa là tình yêu	40
◆ Thánh giá nào Chúa dành cho con	43
◆ Đôi bạn chân thành	46
◆ Lòng quảng đại	50
✠ Giải đáp thắc mắc:	
◆ Lịch sử và ý nghĩa việc sùng kính Thánh Tâm CGS	53
✠ Phòng mạch miễn phí:	
◆ Đột quy: Nguyên nhân và cách phòng chống	60